

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH

LUẬN-VĂN TỐT-NHIỆP

trưng LA FHH HC

HỒI CHÁNH VIÊN

trong

CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC

THƯ-VIÊN QUỐC-GIA
VIỆT-NAM
Số 0705



THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 705

S.V. TRANG-HỒNG-PHI
BAN ĐỌC SỰ KHÓA XVII.
1969 - 1972

LUẬN-VĂN TỐT-NHIỆP

HỒI CHÁNH VIÊN TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC

TRANG-HỒNG-PHI

học viện quốc gia hành chánh
không tán thành cũng không
phản đối những ý kiến phát-
biểu trong luận văn. những
ý kiến đó do tác giả hoàn-
toàn chịu trách nhiệm.

CHÚNG TÔI CHÂN THÀNH CẢM Ạ

Giáo sư NGUYỄN MẠNH HÙNG

Tiến sĩ Chính trị học

° Đã vui lòng bảo trợ

vã tận tinh hướng dẫn chúng tôi

hoàn thành tập Luận văn này

THÀNH KÍNH TRI ÂN

Giáo sư Viện Trưởng
và quý vị Giáo Sư

*đã dày công dạy chúng tôi
trong suốt học trình.-*

CHÚNG TÔI CHÂN THÀNH TRI ÂN

QUÝ ÔNG :

* VÕ VĂN KIÊN

Chánh sở Phục Hoạt Bộ Chiêu Hồi

* TRẦN TRƯỜNG KHANH

Chủ Sở Phòng Công Tác Bộ Chiêu Hồi

* LÊ TOÀN TRUNG

Chủ Sở Phòng Võ Trang Tuyên Truyền Chiêu Hồi

Đã nhiệt tâm giúp đỡ tài liệu, ý kiến cho chúng tôi
thực hiện Luận văn Tốt nghiệp.

TRANG HỒNG PHI

Sinh viên Đốc Sở

KÍNH DÂNG HƯƠNG HỒN

Cố Giáo sư NGUYỄN VĂN BÔNG

Viện Trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chính

Với tất cả lòng kính phục và tiếc thương

..... THÀNH KÍNH VIẾT CHO

BA MẸ VÀ NHẤT LÀ MẸ

BA chăm sóc cho con những sách vở con học hành.

Những MẸ đã khổ cực vì con kể từ lúc con mới
chào đời.....

Đoạn I.- Trong lãnh vực quân sự	23
A.- Thuần tuý quân sự	23
B.- Bán quân sự; nhân dân tự vệ	32
Đoạn II.- Trong lãnh vực chính trị	
Công tác chiêu hồi	43
Điểm I.- Các hình thức tham gia	36
A.- Hình thức nổi	37
B.- Hình thức chìm	40
Điểm II.- Lực lượng vô trang tuyên truyền	41
Điểm III.- Vai trò người hồi chánh trong công tác chiêu hồi	48
Điểm IV.- Hồi chánh viên trong các chiến dịch chiêu hồi dưới thời đệ nhị cộng hòa	59
A.- Chiến dịch nguồn sống mới	59
B.- Chiến dịch xuân quê hương	62
C.- Chiến dịch xuân đại đoàn kết	63
D.- Nhận xét tổng quát	64
Chương II.- Đời sống Hồi chánh viên	65
Đoạn I.- Giai đoạn chuẩn bị	67
A.- Các nghề mà hồi chánh viên muốn học và lý do chọn nghề	67
B.- Vấn đề huấn nghề	71
Đoạn II.- Giai đoạn hội nhập	82
A.- Nơi cư trú	82
B.- Nghề nghiệp sinh sống	84
KẾT LUẬN.-	93
PHỤ LỤC	96
THƯ TỊCH.-	98.

@@@@@@@@@@@@@@@@

D Ầ N N H Ậ P

ĐỀ TÀI : HỒI CHÁNH VIÊN TRONG CÔNG ĐỒNG DÂN TỘC

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

ĐỂ THỰC HIỆN MƯU ĐỒ XÂM CHIÊM NỘT MIỀN NAM VĨ

TUYÊN 17, ngày 20.12.1960 Cộng sản Bắc Việt đã cho một tờ chức mệnh danh "Mặt Trận-Giải Phóng Miền Nam" ra đời. Để đánh trống, khua mở quảng cáo cho tờ chức này như một lực lượng nhân dân Miền Nam đứng dậy chống chế độ Ngô đình Diệm; các cán bộ Cộng sản đã mở chiến dịch tuyên truyền rộng rãi từ quốc nội đến quốc ngoại.

Theo thời gian với chiến thuật du kích và kế hoạch thâm thấu khói lửa ngay một lần rộng trên mảnh đất miền Nam tự do. Dùng chiêu bài xảo trá mỹ dân như "Chiến tranh nhân dân", "Chiến tranh cách mạng", Việt Cộng đã lôi cuốn được những người nhẹ dạ... đi theo chúng, sử dụng súng đạn giết hại lại đồng bào mình.

Để đối phó tình thế ấy, song song với việc dùng quân sự tiêu diệt những kẻ dây xéo lên hai chữ hòa bình, còn có công tác kêu gọi những kẻ lầm đường trở về với Quốc gia. Công tác này do các cấp của cơ quan hành chính và quân sự đảm nhiệm. Tuy nhiên vì chưa ý thức được tầm quan trọng nên các cấp thi hành hoạt động thường rời - rạc thiếu hỗ trợ và phối trí mật thiết. Do đó đề hệ thống hóa trên toàn lãnh thổ công tác nói trên ngõ hầu gia tăng hiệu năng và đạt nhiều thành quả, chính sách Chiêu Hồi đã chính thức được ban hành ngày 17.4.1963 do tuyên cáo của Tổng Thống Ngô đình Diệm.

Thế những chiêu hồi là gì ?

Xét theo nghĩa từng chữ CHIÊU là vẫy gọi. HỒI là trở về. Vậy chiêu hồi là kêu gọi những người lầm đường lạc lối trở về với chính nghĩa. Chính nghĩa ở đây là lập trường Quốc gia dân tộc. Người lạc lối là người theo chủ nghĩa Cộng sản hoặc ly khai đứng ngoài hàng ngũ Quốc Gia.

Ngoài ra chiêu hồi còn hiểu theo một nghĩa rộng rãi hơn là tạo điều kiện và cơ hội thuận tiện cho những người lầm đường lạc lối được hội nhập vào cộng đồng dân tộc, tham gia công cuộc cứu quốc và kiến quốc.

Chính sách Chiêu Hồi hiểu theo một nghĩa rộng rãi đã cho phép chúng ta nhìn thấy một sự lộ dạng vai trò của hồi chánh viên trong cộng đồng sinh hoạt.

Trong khuôn khổ Luận văn này, chúng tôi khảo sát NGƯỜI HỒI CHÁNH TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC.

Chúng ta sẽ theo dõi sự việc của những người hồi chánh từ lúc mới ra hồi chánh được các cơ quan dân chính của ta tiếp nhận cho đến khi họ được hoân hương. Đặc biệt nhấn mạnh tới sự đóng góp của họ trong công cuộc chiến đấu chống Cộng sản.

Chúng tôi sẽ trình bày trong hai phần chính sau đây :

PHẦN I.- Diên trình hồi chánh

PHẦN II.- Hồi chánh viên trong cộng đồng dân tộc.

@
@ @

phần một

diễn trình hồi chánh

CHƯƠNG MỘT

ĐẠI CƯƠNG CHÍNH SÁCH CHIÊU HỒI

Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày trong hai đoạn sau

- Đại cương
- Tư tưởng căn bản của Chính-sách chiêu hồi

ĐOẠN 1.- ĐẠI CƯƠNG

Chiêu hồi là gì chúng ta đã biết qua tuy nhiên nó khác chiêu an, chiêu hàng, chiêu tập không ? Đó là những điểm chúng tôi muốn trình bày dưới đây.

A.- Sự khác biệt giữa Chiêu Hồi, với Chiêu An, Chiêu Hàng, Chiêu Tập và Dịch Vận.-

1)- Chiêu hồi khác chiêu hàng

Trước tiên hồi chánh viên khác với hàng binh Hồi - chánh viên không phải là người bại trận. Họ trở về trong danh dự có đầy đủ bổn phận và nhiệm vụ của một công dân. Như thế chiêu hồi nặng về chính trị với sự thức tỉnh của người hồi chánh còn chiêu hàng nghiêng về áp lực quân sự.

2)- Chiêu hồi khác chiêu an

Danh từ chiêu hồi được dùng ngay cả lúc đối phương đang cầm súng chống cự, còn chiêu an chỉ sử dụng sau khi chiến tranh chấm dứt để kêu gọi tàn quân của địch hay dân chúng tị nạn trở về an cư lạc nghiệp.

3)- Chiêu hồi khác chiêu tập

Chiêu tập có nghĩa là kêu gọi đồng bào trở về tập hợp nhân sự, ý chí cùng năng lực đầu lưng góp sức chống Cộng. Như thế ta thấy danh từ này mạnh hơn chiêu hồi. Nhưng không thể dùng được vì dễ khiến cho người muốn trở về liên tưởng đến những trại tập trung theo kiểu Cộng Sản. Kiểu trại tập trung tước đoạt hết tự do nhân bản con người.

4)- Chiêu hồi khác địch vận :

Chiêu hồi là công cuộc của toàn dân toàn quân lấy tình thương dân tộc làm ngọn đuốc soi đường cho đối tượng trở về với chính nghĩa và giúp họ thành những phần tử ích lợi cùng mọi người gánh vác thực hiện một xã hội tự do công bằng.

Còn địch vận nằm trong phạm vi chiến lược, chiến thuật do quân đội áp dụng và dùng mọi thủ đoạn cần thiết như nội tuyến, phân gián, tình báo v.v... để tách rời đối tượng ra khỏi hàng ngũ địch. Sau đó sẽ sử dụng họ làm phương tiện khai thác địch tình, đến đây là hết nhiệm vụ.

Chúng ta đã biết qua chiêu hồi là kêu gọi người lầm đường trở về qua định nghĩa trên. Nhưng người lầm đường gồm những phần nào ? và mục đích của chính sách chiêu hồi đặt ra sao ?

Chúng tôi xin trình bày nội dung những điểm vừa nêu ra.

B.- Mục tiêu và đối tượng
của chính sách Chiêu Hồi.-

1)- Mục tiêu

Chính sách chiêu hồi có hai mục tiêu rõ rệt mục tiêu giai đoạn và mục tiêu tổng quát.

a.- Mục tiêu giai đoạn

Mục tiêu này nhằm việc hỗ trợ cho quân đội giải - quyết chiến trường tại miền Nam Việt-nam để chóng đem lại hòa bình. Với khẩu hiệu biến địch thành ta, chính sách chiêu hồi ghi vào hai điểm khẩn yếu sau :

- Bằng cách tuyên truyền vận động để kêu gọi những phần tử của địch trở về với chúng ta.
- Muốn biến địch thành ta; địch trở về ta phải tạo điều kiện cho họ sớm hội nhập vào đời sống cộng đồng quốc gia.

b.- Mục tiêu tổng quát

Chủ trương chính sách không chỉ nhằm trong phạm vi nhỏ hẹp miền Nam Việt-nam. Mục tiêu thực sự của chính sách là hướng cả về miền Bắc nhằm thống nhất lãnh thổ toàn vẹn và một chế độ chính trị duy nhất.

2)- Đối tượng của chính sách chiêu hồi

Đối tượng chính của chính sách chiêu hồi là các cấp trong tổ chức và lực lượng quân sự, dân sự Cộng - Sản Bắc Việt. Các tổ chức binh phong trá hình của chúng tại miền Nam Việt-nam.

Đối tượng phụ là những phần tử phiến loạn vô trang
chống lại chính phủ Việt-nam Cộng-hòa một cách bất hợp pháp

ĐOẠN II.- TƯ TƯỞNG CĂN BẢN CỦA CHÍNH SÁCH CHIÊU HỐI

Phần tư tưởng của chính sách bao giờ cũng đóng một vai trò quan trọng. Chúng ta có thể ví nó là nền móng của căn nhà còn kỹ thuật và tổ chức là tường là kèo, là cột của căn nhà ấy. Nếu nền móng không vững thì căn nhà sẽ sụp đổ. Do đó khi đề cập đến chiêu hồi, nếu chúng ta bỏ qua phần tư tưởng của chính sách thì đây là một lỗi lầm lớn. Tư tưởng căn bản ấy biến chuyển theo thời gian. Tại Ông Ngô Đình Diệm còn cam quyền, tư tưởng bắt nguồn từ lý tưởng nhân vị thực hiện theo tinh thần bác ái công lý. Khi Cách mạng bùng nổ chữ "nhân vị" cũng chết theo sự sụp đổ của nhà Ngô. Qua nền Đệ nhị Cộng-hòa, chính sách đại đoàn kết dân tộc được công bố. Và trong lãnh vực chiêu hồi phần tư tưởng đưa vào đó để chiêu hồi có chỗ đứng.

Sau đây chúng ta đi sâu vào chi tiết

A.- Dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa.-

Cuối năm 1960 Cộng Sản gia tăng hoạt động phá hoại và du kích tại miền Nam Việt-nam. Do đó chính sách áp chiến lược ra đời và nói theo chính sách này là chính sách chiêu-hồi.

Áp chiến lược ra đời do sự mô phỏng kế hoạch của tướng Brigg Kế hoạch tiêu thổ và tháo nước bắt cá. Nước đây là dân. Cá là du kích. Tháo nước là làm sao tàn cư dân vào đời sống kỹ luật tại những trại tập trung có công sự phòng thủ. Cá không có nước thì chết. Du kích không được hỗ trợ thì chúng sẽ kiệt quệ và tự bị tiêu diệt. Áp chiến lược được coi là một thị trấn bán tự trị mà các viên chức do dân bầu lên điều khiển. Chính quyền ít khi tham dự vào cuộc sống tự trị.

Là con đẻ của quốc sách áp chiến lược, chính sách chiêu hồi bắt nguồn từ tư tưởng "nhân vị" nằm trong đường lối nhân vị của chính phủ dưới chế độ Đế nhất Cộng-hòa. Mọi chủ trương của chính phủ đều được "lồng vào hai chữ "nhân vị". "Nhân vị" ra đời để làm nền tảng chống lại lý thuyết "Marxisme" của Cộng Sản. Cộng Sản quan niệm cứu cánh biện minh cho phương tiện nên có thể hy sinh con người trong hiện đại để xây dựng một tương lai lý tưởng xã hội cộng đồng chủ nghĩa. Nhưng với thuyết nhân vị thì con người hiện tại cũng quý như con người trong tương lai trong việc thực hiện một xã hội mới không thể có một số người đứng bên lề. Do đó những người hồi chánh sau khi gia nhập cộng đồng quốc gia phải có bốn phần phục vụ quốc gia dân tộc. Khi đã nhận thấy con đường trước kia là u tối, là sự chọn lựa lầm lẫn ngày nay họ trở về phải tạo cho họ một chỗ đứng xứng đáng với nhân phẩm với tư cách và khả năng của họ. Nói như vậy có nghĩa là chính quyền quốc gia luôn luôn tôn trọng "nhân vị" của họ dù họ đã từng là cán bộ Cộng Sản hay trốn tránh nhiệm vụ công dân. Ngoài ra chính sách chiêu hồi cũng thực hiện theo tinh thần bác ái và công lý. Chúng ta cũng như đối phương đều sống trên mảnh đất chữ S, giang sơn gấm vóc mà tiền nhân đã tốn bao xương máu để gây dựng, cùng chung một huyết thống, cùng một lịch sử văn hóa. Chúng ta và đối phương chỉ đứng trên hai quan điểm khác biệt về ý thức hệ. Khi đối phương từ bỏ quan điểm chính trị của họ thì đương nhiên họ sẽ thành chúng ta. Do đó chúng ta đứng trên quan điểm "nhân vị" để lôi kéo họ về với chúng ta.

B.- Dưới thời Đế Nhị Cộng Hòa.-

Nền đệ I Cộng-hòa sụp đổ ngày 1-11-1963 lôi cuốn theo những khủng hoảng chính trị liên tiếp đến 1966. Tất cả những tàn tích cũ dưới thời đệ I Cộng-hòa đều bị xóa bỏ dù tốt hay xấu.

Do đó danh từ "nhân vị" mặc nhiên được đồng - hóa với chế độ cũ. Các chính quyền kế tiếp không dùng danh - từ "nhân vị" mà đưa ra chính sách "Đại-đoàn-kết dân tộc".

Chiêu hồi là chính sách chính trị. Đã là một chính-sách chính trị thì phải có một tư tưởng làm nền tảng cho chính sách. Chính sách Đại đoàn kết dân tộc chính thức hỗ trợ cho chính sách Chiêu Hồi.

Nhân ngày giỗ tổ Hùng Vương năm 1967. Chính-phủ Việt Nam Cộng-hòa ra tuyên cáo công bố đường lối và chính sách Đại đoàn kết dân tộc để đi đến một dân tộc trong một lãnh thổ duy nhất. Chính sách Đại đoàn kết dân tộc trong cuộc vận động quốc gia chủ nghĩa của dân tộc Việt-nam, ba nguyên lý chỉ đạo của chính sách Đại Đoàn Kết Dân Tộc là : Dân tộc, Dân hòa, Dân tiến.

- Nguyên lý dân tộc : nhằm quy tụ toàn dân Việt-nam thành một khối đại đoàn kết để bảo vệ giang sơn và tinh thần do tổ tiên để lại, đồng thời để xây dựng quốc-gia theo kịp đà tiến triển của nhân loại. Dân tộc là một cộng đồng, chung nhau truyền thống (quá khứ) nếp sống (hiện tại) và triển vọng (tương lai) tăng cường ý thức cộng đồng ấy là mục tiêu của nguyên lý dân tộc.

- Nguyên lý dân hòa : nhằm tạo lập nền tảng cho chế độ dân chủ trong hòa bình và hòa hợp. Mọi bất động và dị biệt sẽ được tự do bộc lộ và phát triển không phải bằng sắt máu mà theo thể thức dân chủ Phát huy nguyên lý dân hòa, chúng ta sẽ tăng cường được nền tảng hòa hợp trong quốc dân để đẩy mạnh cuộc tiến bộ.

- Nguyên lý dân tiến : sẽ hướng dẫn quốc dân hoàn thành sự nghiệp tiến bộ trong tự do. Đó là triển vọng của đất nước. Dựa vào nguyên lý này cuộc cách mạng đang dưới sẽ đem lại tiến bộ và công bằng xã hội. Tất cả mọi công dân không phân biệt, không kỳ thị sẽ có cơ hội đồng đều để phát huy khả năng và chung hưởng thành quả của cuộc tiến bộ mà mọi người sẽ có điều kiện chung phân đóng góp.

Đại đoàn kết dân tộc là đường lối kết hợp tất cả mọi người và mọi khuynh hướng chính trị đồng thời nói lên ý -

nguyên sâu sắc của cộng đồng dân tộc Việt-nam. Riêng trong lãnh vực chiêu hồi, ba phương thức để thực hiện chính sách Đại Đoàn Kết Dân Tộc đã được chính phủ công bố và được áp dụng kể từ ngày lễ giỗ tổ Hùng Vương 19-4-1967.

Thứ nhất tất cả những ai đã dứt khoát rời bỏ hàng ngũ Cộng Sản để trở về cộng đồng quốc gia sẽ được ân cần đón nhận như những công dân với trọn vẹn tư cách và được chính quyền bảo vệ cùng giúp đỡ phương tiện để xây dựng cuộc đời mới.

Thứ nhì : những công dân trở về với cộng đồng quốc gia sẽ được thu dụng xứng đáng tùy theo khả năng để tất cả mọi người Việt-nam không phân biệt không kỳ thị đều có cơ hội góp phần tích cực vào công cuộc trùng tu và kiến thiết xứ sở.

Thứ ba : những công dân trở về mới cộng đồng quốc gia mà trước đây đã phạm tội và bị Cộng-Sản áp bức hoặc lường gạt dù có án hay chưa, sẽ được hưởng các bảo đảm ghi trong Hiến-pháp.

Với phương thức Đại Đoàn Kết Dân Tộc nhân dân Việt-nam hy vọng rút ngắn được cuộc chiến tranh tàn khốc và sớm thống nhất quốc gia.

Qua phần trình bày trên ta thấy Chiêu-hồi là cuộc vận động chính trị, tranh thủ nhân tâm với nó ta không cần dùng tới súng đạn mà chỉ dùng tình thương xóa hận thù.

"Hơn nữa chúng ta biết phân biệt kẻ thù của chúng ta và của nhân loại là chủ nghĩa Cộng-Sản chứ không phải là những người bị chủ nghĩa ấy mê hoặc. Vấn đề chính là tiêu diệt Cộng-Sản chứ không phải tiêu diệt con người Cộng Sản .

Vì vậy khi họ ý thức được sự sai lầm của chủ nghĩa Cộng sản chúng ta sẵn sàng đón tiếp" (1)

Do đó chương tiếp theo là sự trình bày các giai đoạn mà họ được chúng ta tiếp đón sau khi ra khỏi chính.



(1) Trần thiện Khiêm, Thủ Tướng Chính Phủ, Diễn văn
(Bình Dương : 16.1.1970).

CHƯƠNG HAI

CÁC GIAI ĐOẠN HỒI CHÁNH

Chúng tôi lần lượt trình bày qua hai đoạn :

- Các giai đoạn tiếp nhận
- giai đoạn huấn chính và hoàn lương

ĐOẠN I.- CÁC GIAI ĐOẠN TIẾP NHẬN.-

Người hồi chánh không phải là những hàng binh. Họ là những người tự lìa bỏ hàng ngũ đối phương để trở về hợp tác với chúng ta trên lãnh vực chống Cộng. Do đó người hồi chánh được tất cả các cơ quan. Quân Dân chính đón tiếp một cách tử tế. Ngay những giờ phút đầu trên người hồi chánh đã được bảo vệ sinh mạng và được hưởng những điều kiện sinh hoạt ít ra cũng được như một binh sĩ hoặc cán bộ trong hoàn cảnh tại chỗ. Chẳng hạn gặp lúc địch tấn công, chỉ huy trưởng đơn vị có thể chấp thuận cho hồi chánh viên tham gia chiến đấu. Tuy nhiên, để phòng trường hợp trả hồi chánh, vị chỉ huy cũng phải chú ý đến tình hình an ninh và mức độ giác ngộ của hồi chánh viên.

Trong khi chờ đợi chuyển tiếp đến Trung tâm chiêu hồi; hồi chánh viên được đơn vị tiếp nhận nuôi ăn theo giá do Bộ Chiêu-hồi ấn định. (Giá biểu tạm thời áp dụng 80 một ngày).

Các người hồi chánh bị thương, bị bệnh có thể được điều trị tại các Quân hoặc Dân y viện. Riêng các hồi chánh viên cao cấp hoặc các hồi chánh viên bị bệnh nan y được ưu tiên điều trị tại các Quân y viện.

Sau đó người hồi chánh sẽ được đơn vị hay cơ quan tiếp nhận chuyển tiếp đến các Ty Chiêu Hồi. Về hồi chánh viên sẽ được cư trú tại Trung tâm Chiêu Hồi.

- Đối với các hồi chánh viên do các cơ quan quân sự chuyển tiếp sẽ được các Ty Chiêu Hồi liên lạc nhận lãnh về ty cùng với các phiếu hồi chánh của đơn vị. Sau khi cấp phát trang bị theo tiêu chuẩn, hồi chánh viên phải giao nạp cho ty, mỗi loại quân trang, phiếu hồi chánh và các tài liệu do tiêu khu gửi sang.

- Đối với hồi chánh viên do cơ quan dân chính chuyển tiếp, sẽ được các Ty Chiêu Hồi áp dụng thủ tục tương tự như trên. Trong trường hợp các cơ quan tiếp nhận và chuyển không lập phiếu hồi chánh, Ty hay Chi Chiêu hồi yêu cầu cơ quan xác nhận bằng giấy tờ với các điểm tương tự như phiếu hồi chánh.

Trong giai đoạn tiếp nhận, hồi chánh viên sẽ gặp hai việc quan trọng nhất là việc xác định tình trạng hồi chánh và việc khai thác hồi chánh.

Việc xác định tình trạng hồi chánh là nhằm để biết những chi tiết về trường hợp hồi chánh và lý lịch cá nhân của họ để họ được công nhận một cách chính thức là công dân trong cộng đồng dân tộc, được hưởng những bảo đảm danh dự, quyền lợi tinh thần và vật chất. Đồng thời cũng có thể bằng sự xác nhận này nhằm để xóa bỏ các trường hợp trả hồi chánh và các trường hợp lợi dụng những bảo đảm và quyền lợi dành cho người hồi chánh. Các trường hợp trả hồi chánh, tái hoạt động cho đối phương, có tư tưởng thân cộng; sau ngày hồi chánh sẽ được chuyển giao cho Cảnh Sát Quốc-gia giải quyết theo thủ tục đã qui định.

Việc khai thác hồi chánh. Các hồi chánh viên cung cấp những tin tình báo quý giá nhất do đó vấn đề khai thác hồi chánh viên được đặt thành vấn đề quan trọng. Thật ra khai thác hồi chánh viên tức là phỏng vấn hồi chánh viên chứ không có vấn đề dùng võ lực. Những người hồi chánh trở về với tinh thần tự nguyện là những nguồn tin vô cùng quý giá cho tình hình quân sự địa phương. Các cơ quan an ninh có quyền khai thác họ để lấy tin tức. Tuy nhiên cuộc phỏng vấn phải được tổ chức thân mật khéo léo tránh đụng chạm tự ái cá nhân.

ĐOẠN II.- CÁC GIAI ĐOẠN HUẤN CHỈNH VÀ HOÀN HƯỜNG

Con người Cộng-Sản có tư tưởng và lập luận của Người Cộng-sản, tư tưởng của Marx và lập luận theo biện chứng pháp. Các cán bộ Cộng-Sản được hấp thụ những tư tưởng của Marx theo lý luận một chiều và dĩ nhiên họ bác bỏ tất cả lập luận đi trái với thuyết Cộng-sản cho là phản động thân tư bản. Nhưng khi đã trở về với chế độ tự do họ cần có tư tưởng căn bản về quốc gia dân tộc để dễ dàng hòa mình vào cộng đồng chính trị quốc gia. Do đó sau giai đoạn tiếp nhận các hồi chánh viên sẽ được huấn chỉnh tại Trung tâm Chiêu Hồi.

A.- Các giai đoạn Huấn chỉnh.-

1)- Mục đích huấn chỉnh

Mục đích của huấn chỉnh là tạo cho hồi chánh viên thấu triệt được những sai lầm của chủ nghĩa Cộng-Sản và có một kiến thức căn bản về đời sống tự do tại miền Nam Việt Nam.

2)- Các giai đoạn huấn chính

Huấn chính được chia ra làm nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn dài ngắn tùy theo đề tài thảo luận. Tuy nhiên bất cứ hội chánh viên nào cũng được huấn chính nội trong hai tháng cư trú tại trung tâm chiêu hồi.

Hội khóa huấn chính tối thiểu 20 người, tối đa 150 người. Nếu ở trung tâm nào không hội đủ số lượng 20 người, các hội chánh viên có thể được gửi về trung tâm khác để cư khóa huấn chính. Thường thường các khóa huấn chính này được tổ chức dưới hình thức thuyết trình và thảo luận chứ không phải là một lớp học.

B.- Các giai đoạn hoàn hương.

Sau thời gian ở trung tâm chiêu hồi người hội chánh được trả về quê hương của họ để tiếp tục cuộc sống của một công dân thường dưới sự che chở của luật pháp. Hành vi trên được gọi là hoàn hương.

1)- Điều kiện để được cấp giấy hoàn hương

Các hội chánh viên chỉ được cấp giấy hoàn hương nếu hội đủ các điều kiện sau đây :

- đã lập xong hồ sơ cá nhân
- Đã qua một khóa huấn chính; đã tỏ ra thành khẩn trong thời gian huấn chính và được cơ quan chiêu hồi hữu trách chấp thuận cho hoàn hương.
- Đã lập xong thủ tục xin cấp căn cước bọc nhựa.

Tuy nhiên trong trường hợp người hội chánh bị tình nghi can các tội về hình hay đại hình hoặc bị nghi trá hội chánh chỉ được cơ quan chiêu hồi liên hệ cấp giấy hoàn

hương khi họ được tòa án hay cơ quan có thẩm quyền xác nhận vô tội hoặc khoan hồng và miễn tố.

2)- Địa chỉ hoàn hương

Hồi chánh viên chỉ được xin hoàn hương về địa chỉ có thực và nằm trong vùng do Quốc gia kiểm soát.

Hồi chánh viên từ các tỉnh khác xin hoàn hương về Đô thành Sài Gòn và Gia định phải có cha mẹ hoặc vợ chồng, cô dì chú bác, anh chị em ruột đồng cư ngụ tại những nơi này bằng lòng bảo đảm hành vi chính trị của đương sự.

Nếu hồi chánh viên không thể hoàn hương vì bất cứ lý do gì, chẳng hạn họ là những cán binh Cộng Sản Bắc Việt xâm nhập hay địa chỉ hoàn hương của họ thuộc vùng bất an - ninh; họ sẽ được định cư tại các làng chiêu hồi.

3)- Công dụng của giấy hoàn hương

Giấy hoàn hương của người hồi chánh không thể thay thế giấy thông hành tạm hoặc căn cước và chỉ có công dụng như sau :

- Xác nhận tính cách hồi chánh của người mang giấy.
- Xác nhận ngày khởi đầu thời kỳ 6 tháng hoãn dịch mà hồi chánh viên được hưởng theo tinh thần Lưu Diệp số 3027/QP/ĐV/232 ngày 03-12-1968 của Nha Động Viên Bộ Quốc Phòng.

Tóm lại qua giai đoạn này, người hồi chánh có thể trở về quê quán để sống một nếp sống bình thường với những thân bằng quyến thuộc của mình. Nếu quê quán của họ thuộc vùng bất an ninh hoặc nếu họ là những cán binh Cộng-Sản Bắc

Việt xâm nhập, họ có thể ở tại các làng chiêu hồi. Hiện nay các làng chiêu hồi này cũng đã được địa phương hóa. Như vậy, người hồi chánh đã thực sự hội nhập vào cộng đồng quốc gia dân tộc. Họ có đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của một người công dân. Đặc biệt những công dân này nguyên là các hồi chánh viên, chúng ta nhấn mạnh vai trò của họ trong hiện tình đất nước.

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA



THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC: 705

phần hai

**hội chánh viên
trong
cộng đồng dân tộc**

Trong bài diễn văn đọc trên đài phát thanh Hà-Nội ngày 17.7.1966 Hồ chí Minh đã không ngần ngại hô hào cuộc chiến tranh trường kỳ đứ "có thể kéo dài mười năm hay hai mươi năm hay hơn nữa..."

Chiến tranh Việt Nam đối với Cộng sản Bắc Việt hoàn toàn hướng về xâm lược. Họ lấy việc xâm lược làm gốc, mọi chuyện còn lại đều bị bỏ mặc bên lề. Trong một trận chiến tranh quân sự dù thắng hay thua người bỏ mình ở hai bên chiến tuyến đều cũng là giống giống Lạc Hồng. Người ta thấy con số chết ở trận địa rất lớn khi đọc qua báo chí, khi nghe qua đài phát thanh loan báo hằng ngày. Họ là ai ? Là những người cũng chung huyết thống Tiên Rồng. Vậy mà Cộng Sản Bắc Việt vẫn còn chủ trương kéo dài chiến tranh. Lòng dân mỗi mết, chán ghét chiến tranh.

Mặt khác chiến tranh đã làm đổ nát những cơ sở kinh tế, không hoạt động được phải di chuyển đi nơi khác làm tổn phí gia tăng và suy giảm hiệu năng. Chiến tranh còn làm suy giảm hai yếu tố nhân công và nguyên liệu. Nhân lực dồn vào quân đội. Khả năng sản xuất bị yếu kém đi. Đời sống người dân càng vất vả thêm.

Vậy mà chiến tranh vẫn còn kéo dài mãi !

Dù chưa có một cuộc trưng cầu dân ý để xem dân tộc Việt Nam ngày nay mong mỏi gì, ta cũng có thể đoán mà không sợ sai lầm nhiều quá, là dân tộc Việt Nam muốn sớm chấm dứt chiến tranh để tự do cho phép quốc gia dân tộc này phát triển kinh tế để mau theo kịp đã tiên độ chung của nhân loại, để đến bù một phần nào thời gian đã lãng phí cho giai đoạn chiến tranh "Cốt nhục tương tàn" do Cộng sản chủ trương.

Người hồi chánh khi hội nhập cộng đồng quốc gia cũng như mọi người công dân khác họ cũng muốn sớm chấm dứt chiến tranh, nhưng khi nghĩ đến ý niệm đó họ sẽ có nghĩa vụ gì với đất nước ? Và để góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế, người hồi chánh sẽ có một nghĩa vụ gì ?

Theo Bộ Chiêu Hồi, nghĩa vụ đặt ra cho người hồi chánh nghĩa là khi họ đã hội nhập vào cộng đồng dân tộc như sau :

"Khi trở về với gia đình, thôn ấp người hồi chánh nghiêm nhiên là một công dân của nước Việt Nam Cộng Hòa, được hưởng đầy đủ những quyền lợi như mọi người. Dĩ nhiên người hồi chánh sẽ sẵn sàng chấp nhận một số bổn phận tất yếu của người công dân. Ngoài ra, người hồi chánh cũng nên đánh dấu sự trở về của mình bằng những hành động nói lên thành tâm thiện chí của mình trong công cuộc diệt cộng cứu nước.

1) - Thi hành nghĩa vụ công dân. -

Đồng thời với sự phục hồi quyền công dân, người hồi chánh có bổn phận thi hành những nghĩa vụ công dân. Đó là nhiệm vụ đầu tiên của người hồi chánh và cũng là mục tiêu tối hậu của chính sách chiêu hồi : phục hồi quyền công dân cho những người hồi chánh; để có điều kiện tham gia tích cực vào công việc cứu quốc và kiến quốc, cứu quốc bằng việc tích cực diệt cộng, chống xâm lăng, bảo vệ an ninh chung. Kiến quốc bằng cách góp phần phát triển kinh tế, xây dựng tự do dân chủ, bảo vệ Hiến Pháp, đấu phiêu v.v...

Người Hồi chánh phải tìm hiểu nghĩa vụ công dân để thi hành một cách đúng đắn.

2) - Thành khẩn hòa mình vào cuộc sống mới. -

Người hồi chánh hoàn hưởng hay định cư sẽ được giúp đỡ về mọi mặt (tinh thần, tình cảm, vật chất) để tái lập một đời sống bình thường họ sẽ có bổn phận hòa mình vào

xây dựng lại những liên hệ, tình cảm thiết yếu của con người trong xã hội. Sau thời gian vắng mặt rất có thể những nếp sống xa xưa có thay đổi đôi chút, những quy ước mới xuất hiện trong cuộc sinh hoạt hằng ngày. Người hồi chánh cần học hỏi ở bạn bè, ở dân chúng hay ở những cán bộ địa phương tốt khi mình chưa thông thạo phong tục tập quán địa phương.

Theo lẽ sống thông thường, người hồi chánh cần tạo mối cảm thông giữa mình với người chung quanh để tìm những sự giúp đỡ thành thật và hữu hiệu. Luôn luôn kiểm điểm lại tác phong đạo đức để gây cảm tình và uy tín với nhân dân.

Ngoài ra người hồi chánh nên tích cực đóng góp công tác với chính quyền địa phương trong công cuộc bảo đảm an ninh xã ấp.

3) - Tham gia công tác chiêu hồi. -

Sau khi trở về con đường sáng, sau khi đã ý thức được chính nghĩa, người hồi chánh nên nghĩ đến các bạn bè, đồng bào còn lạc lõng bên kia chiến tuyến, bằng cách công tác thường xuyên với cơ quan chiêu hồi, để kêu gọi hướng dẫn thoát khỏi vòng kềm tỏa của Cộng sản trở về với gia đình, với dân tộc tổ quốc, nên tiếp xúc thường xuyên với gia đình có thân nhân theo địch, giải thích khuyến khích họ gọi những con em thân thích của họ về để cùng nhau kiến tạo lại quốc gia chấm dứt cuộc chiến tranh ruột thịt tưởng tàn do bọn Cộng sản vô gia đình, vô tổ quốc gây nên để chóng văn hồi hoà bình đem lại an cư lạc nghiệp thanh bình cho thôn ấp và cho toàn thể dân tộc.

Người hồi chánh khi mọc nối cán binh Cộng sản ra hồi chánh cũng sẽ được thưởng các khoản tiền xứng đáng" (2).

(2) Bộ Chiêu Hồi, Quyển lợi và nghĩa vụ người Hồi chánh
(Saigòn : không ghi rõ chi tiết xuất bản), tr. 7 - 8.

Nhũ thể hai công việc quan trọng đặt ra cho người hõi chánh trong công đõng sinh hoạt dân tộc là chiến đấu chống cộng sản và gõp phần xây dựng nền kinh tế quốc gia.

Chiến đấu chống cộng sản, người hõi chánh có thể tham gia công cuộc chiến đấu này bằng quân sự. Tuy nhiên ở đây công việc thật quan trọng đối với họ là tham gia công-tác chiêu hõi.

Về phườg diện gõp phần xây dựng nền kinh tế quốc gia, chúng ta khó có thể có một ý nghĩ là người hõi chánh đóng một vai trò quan trọng trong công cuộc phát triển nền kinh tế quốc gia. Tuy nhiên chúng ta có thể nghĩ họ sẽ có một sự gõp phần thật nhỏ, thật khiêm tốn trong chiêu hướng phát triển kinh tế quốc gia. Bởi rằng hơn chúng ta tìm hiểu đời sống của họ khi họ đã hõi nhập vào công đõng quốc gia dân tộc.

Trong phần này chúng tôi sẽ lần lượt trình bày trong hai chương sau :

Chương I.- Hõi chánh viên trong cuộc chiến đấu chống cộng sản.

Chương II.- Đời sống Hõi chánh viên.

*
* *

CHƯƠNG MỘT

HỘI CHÁNH VIÊN TRONG CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG CỘNG SẢN

Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày trong hai đoạn sau :

- * Trong lãnh vực quân sự
- * Trong lãnh vực chính trị.

ĐOẠN I.- TRONG LÃNH VỰC QUÂN SỰ.-

A.- Thuần túy quân sự,-

1)- Quân lực Việt-nam Cộng-hòa

Ở đây chúng tôi nhấn mạnh đến sự gia nhập của hội - chánh viên vào quân lực Việt-nam Cộng-hòa. Sự gia nhập này giúp chúng ta có nhiều lợi điểm. Chính sự trở về của người cán binh Cộng-sản ngay từ lúc đầu cũng đã giúp ích chúng ta một vài lợi điểm về quân sự. Họ chỉ điểm những hầm chôn vũ khí, những căn cứ đóng quân của địch, những kế hoạch hành - quân của địch. Chúng ta sẽ tịch thu được những vũ khí của địch đã chôn giấu. Chúng ta sẽ có những kế hoạch hành quân phản ứng thích hợp để giành lấy phần chiến thắng.

Tuy nhiên Việt-Cộng cũng có thể phát giác kịp thời sự trở về của người cán binh Cộng-sản này. Chúng biết rằng nơi đóng quân và kế hoạch của chúng bị tiết lộ chúng sẽ trở về sự chuẩn bị lúc ban đầu. Lực lượng của Việt Cộng vì thế

bi đặt trong tình trạng khủng hoảng luôn. Như thế chúng ta vẫn có lợi điểm về quân sự.

Một lập luận đơn giản nhất. Sự trở về của một người cán binh Cộng-sản đã tiết kiệm biết bao xương máu. Vì họ còn nằm trong hàng ngũ Việt-Cộng, trong tay họ còn cầm súng thì biết bao người ngã gục. Trong số người đó địch quân của họ thì ít mà dân lành thì nhiều hơn. Một quả đạn pháo kích không rớt vào cơ quan quân sự mà ngược lại nó rớt ngay vào khu đông dân cư.

Sau khi người cán binh Cộng-sản trở về với chúng ta họ là người hồi chánh. Họ có đầy đủ bốn phần và quyền lợi cũng như mọi người công dân khác. Chính sách chiêu hồi còn nhằm tạo điều kiện cho họ hội nhập vào cộng đồng quốc gia, góp phần chống Cộng và xây dựng đất nước. Một hình thức để họ góp phần chống Cộng là việc gia nhập vào Quân lực Việt - Nam Cộng-hòa của người hồi chánh.

Theo qui chế người hồi chánh, các hồi chánh viên còn ở trong hạn tuổi quân dịch hay tổng động viên (từ 18 tới 33 tuổi hay từ 17 tuổi đến 30 tuổi trước hợp tổng động viên) đều được hoãn dịch sáu tháng kể từ khi hoàn hương. Sau đó, họ phải gia nhập quân đội để làm tròn nghĩa vụ quân sự như mọi công dân khác. Đa số các hồi chánh viên đều công nhận việc áp dụng nghĩa vụ quân sự cho các hồi chánh viên là hợp lý.

Vấn đề đặt ra là chúng ta tìm hiểu xem, trong trường hợp phải thi hành nghĩa vụ quân sự các hồi chánh viên thích gia nhập vào các đơn vị quân sự nào của quân lực Việt-nam Cộng-hòa? Vì nguyên là Hồi chánh viên họ sẽ đóng góp gì? Và cuối cùng, có một thiểu số không thích gia nhập vào quân đội, lý do nào các hồi chánh viên này không thích gia nhập.

a.- Đơn vị hồi chánh viên muốn gia nhập khi phải thi hành nghĩa vụ quân sự

Phân tích các dữ kiện đã thu thập liên quan đến câu hỏi nêu trên người ta được biết các đơn vị hồi chánh viên muốn gia nhập nhưt là :

- Các đơn vị nghĩa quân (32%)
- Các đơn vị Địa phương quân (18%)
- Các đơn vị chủ lực quân (16%)

Như thế các đơn vị địa phương quân và nghĩa quân là các đơn vị mà hồi chánh viên ưa thích gia nhập nhất. Lý do chính khiến họ thích gia nhập các đơn vị này là vì được sống gần gia đình và quê quán.

Tuy nhiên động lực của việc "chọn lựa" các đơn vị "ưa thích" mà hồi chánh viên muốn gia nhập khi phải thi hành nghĩa vụ quân sự hầu như còn tùy thuộc nhiều yếu tố phức tạp khác. Các yếu tố đó liên quan từ vật chất đến tinh thần và nhất là tùy theo sự hiểu biết và tâm lý của từng cá nhân. Các thử nghiệm cho thấy là tình trạng gia cảnh, tuổi tác cũng như học lực không có ảnh hưởng đối với sự chọn lựa này. Tuy nhiên một điểm đáng chú ý là sự e ngại của hồi chánh viên đối với thái độ và cách cư xử của chính quyền nơi hồi chánh viên sẽ hoàn hương sau này. Đó là yếu tố gây ảnh hưởng trên sự lựa chọn. Nếu phân chia hồi chánh viên làm 2 nhóm :

- Nhóm I gồm các hồi chánh viên đã cho biết không hề có sự e ngại đối với thái độ và cư xử của chính quyền địa phương.
- Nhóm II gồm những hồi chánh viên đã cho biết có sự e ngại đối với thái độ và sự cư xử của chính quyền địa phương (làm khó dễ, nghi ngờ, theo dõi hoặc bắt bớ điều tra khi có sự lộn xộn...)

Các thử nghiệm cho thấy giữa hai nhóm có vài khác biệt.

- Các hội chánh viên thuộc nhóm II (có sự e ngại) đã có khuynh hướng rõ rệt là muốn gia nhập các đơn vị thuộc lực lượng tổng trừ bị (nhảy dù, biệt kích ...) hoặc có khuynh hướng muốn gia nhập các đơn vị thuộc ngành chuyên môn (như quân cụ, quân vận ...) hoặc các đoàn thể bán quân sự (như võ trang tuyên truyền, phát triển nông thôn...) và tỏ ra không thích gia nhập địa phương và nghĩa quân.

- Trái lại, các hội chánh viên thuộc nhóm I (không có sự e ngại) muốn gia nhập các đơn vị địa phương quân và nghĩa quân hơn là các đơn vị khác.

Khuynh hướng chính phủ của ta hiện nay cũng muốn đẩy mạnh việc tuyển dụng tối đa hội chánh viên vào nghĩa quân trong nhiệm vụ bảo vệ xã ấp, vào địa phương quân trong nhiệm vụ hoạt động lưu động... tính đến ngày 24-7-1972 có đến 23.987 hội chánh viên đã gia nhập vào quân lực Việt-nam Cộng Hòa.

Chủ lực quân	8822 người
Địa phương quân	8135 người
Nghĩa quân	6828 người
Biệt kích	169 người
Lực lượng đặc biệt	33 người

Trừ con số chủ lực quân, con số hội chánh viên gia nhập vào địa phương quân và nghĩa quân vẫn là con số quan trọng.

b.- Sự đóng góp của hội chánh viên trong quân lực Việt Nam Cộng-hòa

Trên bình diện chiến tranh chủ lực, tức loại chiến tranh có đơn vị địch chủ động, đánh tập trung tấn công, tiêu diệt các cứ điểm lớn của ta, cần phải nói ngay rằng địch quân chỉ sai về chiến thuật nhưng vẫn chưa thua cuộc. Các sư đoàn của chúng vẫn tồn tại, tuy bị thiệt hại nhiều nhưng

vẫn được bổ sung mau lẹ, tuy phẩm chất kém hơn xưa nhưng vũ khí có phần mạnh hơn. Điều đáng để ý là việc xuất hiện của thiết giáp khiến cho hệ thống phòng thủ của ta có thể bị hăm dọa.

Mô lực chính qui hóa không ngừng đó hẳn cho phép địch quân duy trì áp lực quân sự khó thường xuyên đối với các vị trí khá xung yếu của ta. Mục tiêu chủ lực có lẽ là cầm chân quân lực chính qui của Việt Nam Cộng-hòa đồng thời làm giảm khả năng yểm trợ bình định của quân đội Việt-nam Cộng-hòa, tạo thế thuận lợi hơn cho du kích tăng gia hoạt động. Chiến lược của chúng là có thể dùng chủ lực thủ hòa với ta trên thế trận chính qui và dùng du kích thủ thắng với ta trên thế trận du kích.

Trong lúc đó trên bình diện du kích, Việt-Cộng sẽ có thủ các vùng chiếm đóng và lấn chiếm các vùng xôi đậu và thị trấn của ta. Kế hoạch bình định gia tốc tuy có thể cho phép ta nói rộng vùng ảnh hưởng nhiều hơn. Nhưng với phương tiện hiện hữu không chắc ta đạt được tiêu chuẩn 100% hoặc chỉ đạt trên hình thức. Các áp mới bình định có thể cầm cờ quốc gia nhưng hàng ngũ và tinh thần dân chúng bên trong lòng lẻo dễ bị tan rã mau lẹ khi địch quân phát động chiến dịch tái chiếm các ấp bình định. Nông thôn xôi đậu sẽ là vùng tranh chấp giằng co lâu dài.

Tóm lại địch chưa bại trận trên phương diện chiến tranh chủ lực cũng như chưa bại trận trên mặt trận du kích chiến và cố gắng tạo một thế thuận lợi cho du kích tăng gia hoạt động.

Phần nhận định thực lực, hiểm họa và triển vọng của tình hình quân sự nói trên nhằm tìm hiểu đường lối đối phó của hàng ngũ quốc gia.

Qua phần trên chúng ta thấy rằng : đối với hàng ngũ Việt-nam Cộng-hòa, đối tượng tăng cường nhất định là địa phương quân và nghĩa quân chứ không phải là chủ lực. Nhằm để sự -

dụng các hội chánh viên khi họ phải nhập ngũ; chính phủ đã mạnh dạn khuyến khích đẩy mạnh việc tuyển dụng tối đa hội - chánh viên vào nghĩa quân và địa phương quân. Công việc thích hợp với ý muốn của họ là muốn sống gần gia đình. Chúng ta có một lợi điểm sử dụng người ở địa phương phục vụ tại nguyên quán của họ, đồng thời cũng là những người đã từng sống với Cộng-sản có kinh nghiệm về Cộng-sản.

Xem thế chính phủ đã nhận diện đây phải là một loại chiến tranh chống du kích. Mới đây Tổng Thống Việt-nam Cộng Hòa đã tuyên bố "sẽ không để du kích tràn lan như hồi trước nữa (3).

Ta không thể dùng phương pháp chính qui để chống lại chiến thuật du kích mà phải dùng chiến thuật du kích để chống lại bọn du kích.

Thật thế du kích vốn là một tổ chức nhân dân được võ trang. Những cuộc hành quân qui mô vì tính chất hủy diệt quá mạnh mẽ của nó thế nào cũng phạm đến quần chúng. Hơn nữa lực lượng chính qui lại tỏ ra không thích hợp với qui - luật chiến đấu chống du kích, một phần vì lối huấn luyện khác biệt, một phần vì trang bị công kênh. Các đơn vị chủ - lực nặng nề, lệ thuộc đường giao thông thiếu uyển chuyển nên không theo dõi nổi hoạt động biến ảo của nhóm du kích bí - mật và linh động vì thế phương sách chống du kích hay nhất là dùng qui luật du kích chống du kích. Ta phải tập cho binh sĩ quen với lối đánh du kích nhưng ở đây đối với binh sĩ nguyên là hội chánh viên ta khỏi phải làm công việc đó Họ đã rõ chiến thuật du kích của Việt-Cộng. Hơn nữa họ đã hiểu rõ địa bàn hoạt động của Cộng-sản, hiểu rõ cả lộ trình rút quân của Cộng-Sản.

Trong những vùng nào cần bình định nhiều nhóm nhỏ được bố trí rải rác để quấy rối địch, phục kích trong khi

(3) Nguyễn hữu Khôi, "Thử tìm một quan niệm chống du kích Việt Nam", Nghiên cứu Hành chánh, tập XIII, tam cá nguyệt hai 1970, tr. 42.

lực lượng trung ương chức hờ tăng cường họ hoặc tổ chức phục kích ở lộ trình rút của địch. Khi Việt Cộng bị tan tác dần thì chính quyền sẽ nói rộng vòng đại kiểm soát và dần chúng vùng dã bình định sẽ được cấp vũ khí để tự vệ.

Mặt khác chúng ta còn phải ngăn ngừa sự phát triển qu kích nói riêng và hạ tầng cơ sở của địch nói chung. Việt Cộng vốn dĩ năng dùng bạo lực để nắm dân và tổ chức dân cho nên ta phải dập tắt nguồn khủng bố của Việt-Cộng. Ngày nào việc này chưa làm tốt thì ngày đó dân chúng còn chịu sự chi phối của Cộng Sản và vẫn còn bị bắt buộc hợp tác với chúng. Vấn đề chống khủng bố đòi hỏi nhiều biện pháp phối hợp rộng rãi từ tình báo quân sự cho đến chính trị, tư pháp cần phải được áp dụng đúng mức đồng loạt để tạo ảnh hưởng hỗ tương. Tuy nhiên trong khuôn khổ tình báo người binh sĩ nguyên là hồi chánh có thể phát giác được kẻ khủng bố là người mà trước đây mình quen biết đã từng hoạt động cùng với mình trong hàng ngũ địch. Hoặc giả cũng có thể nhận diện được một vài "triệu chứng" của sự khủng bố để dập tắt kịp thời.

c.- Một thiếu số hồi chánh viên không thích gia nhập vào quân đội.

Một thiếu số các hồi chánh viên nhất là các hồi-chánh viên nguyên là cán binh Cộng-sản Bắc Việt không thích gia nhập vào quân đội. Họ muốn được miễn dịch hoặc hoãn dịch.

Tìm hiểu chi tiết, họ tiết lộ rằng phần đông cán - binh Bắc Việt xâm nhập sợ chết và chán ghét chiến tranh. Do đó nếu để các thành phần nói trên được miễn dịch và loan - truyền tin ấy chắc chắn số người trở về sẽ rất đông. Ý kiến đó tuy có vẻ vì quyền lợi riêng tư; nhưng phân tích kỹ ta thấy nó cũng là một yếu tố quyên rũ thêm người hồi chánh. Tuy nhiên phương pháp này không thực hiện được. Tại sao ? Bởi vì nếu ưu đãi hồi chánh viên như thế sẽ gây nhiều bất - mãn trong hàng ngũ ta. Họ trở về ta xóa lỗi lầm của họ trong quá khứ. Họ thành công dân nước Việt-nam Cộng-hào. Đã là công dân thì họ thi hành nghĩa vụ như bao nhiêu người khác.

Song vì tuyên truyền vận động chúng tôi thấy chỉ có thể gia hạn cho những hồi chánh viên đến tuổi thì hành quân dịch được hoãn dịch sáu tháng là hợp lý rồi.

Hơn nữa chúng ta không thể đề nghị miễn dịch cho các binh Bắc Việt xâm nhập vì chính sách chiêu hồi đã được nâng lên hàng Quốc sách thì không nên có sự phân liệt trong sự đối xử. Nếu đề nghị miễn dịch cho các hồi chánh viên là cán binh Bắc Việt xâm nhập thì cũng phải đề nghị miễn dịch cho các hồi chánh viên là những du kích quân miền Nam. Nếu đề nghị này được chấp nhận thì chúng ta sẽ thấy một hậu quả thực tế là chúng ta đã dùng túng cho những người trốn tránh nghĩa vụ quân dịch. Thật vậy các thanh niên đã đến tuổi phải nhập ngũ theo lệnh tổng động viên, muốn trốn tránh nghĩa vụ quân dịch họ sẽ đi theo Việt-Cộng. Họ sẽ là những du kích quân thực sự cầm súng hoạt động trong hàng ngũ Cộng Sản. Họ cố gắng chịu cực khổ trong hàng ngũ Cộng Sản; trong khoảng chừng ba tháng họ mang vũ khí quay trở về chính nghĩa quốc gia để hồi chánh. Và họ được miễn dịch. Như thế nếu nhằm mục đích quyến rũ số người hồi chánh chúng ta sẽ thấy quả thật số người này gia tăng. Nhưng thực tế số người hồi chánh gia tăng đó nguyên là những người thuộc phe chúng ta không thực sự có ý muốn theo Cộng-sản trong khi những người thực sự theo Cộng-sản trở về hồi chánh vẫn không gia tăng. Mặt khác về phương diện chính trị sự kiện này còn cho chúng ta thấy rằng : số người trong hàng ngũ quốc gia bỏ đi theo Việt-Cộng rồi hồi chánh lại gia tăng. Cộng-sản sẽ có dịp rêu rao rằng đây là một cuộc chiến tranh nội loạn chứ không phải xâm nhập. Điều có thể bất lợi cho chúng ta về phương diện tuyên truyền.

2)- Quân đội đồng minh

Những hồi chánh viên gia nhập vào các lực lượng đồng minh với tư cách là hướng đạo viên. Các hồi chánh viên giúp đỡ hướng dẫn quân đội đồng minh vì quân đội đồng minh là những người ngoại quốc nên họ không được am tường nhiều

địa bàn hoạt động của địch ở tại xứ ta. Hơn nữa các hội -
chánh viên giúp đỡ quân đội đồng minh biết sự bố trí của
địch, cho biết dấu hiệu thế nào là có sự giải mình của địch,
có phục kích của địch để quân đội đồng minh tránh né hữu -
hiệu hoặc phản ứng thích hợp để giành phần chiến thắng. Các
hội chánh viên sẽ còn giúp quân đội đồng minh biết được
đường ngay ngõ tắt ở một địa điểm hành quân nào đó.

Dĩ nhiên các hội chánh viên này phải hội đủ các điều
kiện sau :

- Đã tham dự khóa huấn chính
- Thuộc thành phần thành khẩn
- Được cấp giấy hoàn hương
- Đủ điều kiện do cơ quan sử dụng ấn định
- Đã lập thu tục cấp căn cước

Trường cơ quan Chiêu-hồi liên hệ có bốn phận :

- Cấp giấy giới thiệu cho đương sự
- Cung cấp cho cơ quan sử dụng bản sao lý lịch đương sự nếu cần.
- Theo dõi liên tục tình trạng đương sự
- Cập nhật hóa và trình độ các trường hợp đặc biệt

Hiện nay tính đến ngày 24-7-1972 số hội chánh viên
gia nhập vào quân lực đồng minh lên đến 3.781 được chia ra
như sau :

- Quân đội Hoa-kỳ	3621
- Quân đội Đại Hàn	100
- Quân đội Thái-lan	12
- Quân đội Úc	48

Và dĩ nhiên phải có lý do thúc đẩy các hội chánh -
viên này gia nhập vào quân lực đồng minh. Lý do này có tính
cách thiên về quyền lợi nhiều hơn. Trước hết, trong quân -

lực đồng minh nhiệm vụ của họ không phải là tác chiến mà nâng về hướng dẫn hành quân, nhận diện Việt-Cộng, và khám phá các hầm hố địa đạo của Việt-Cộng. Trong thời gian cộng-tác với quân lực đồng minh họ được huấn dịch với tư cách là đoàn viên hải kích. Thật ra danh từ "Hải kích" do Nha Động-Viên dịch ra khi có sự can thiệp của Hoa-kỳ để cho các hải-chánh viên này được huấn dịch. Người Hoa-kỳ gọi những người tham gia vào quân lực đồng minh với tính cách hướng đạo là Kit Carson Scouts hay Tiger Scouts. Sau này có tên gọi chính thức là lực lượng 66. Gần đây quân đội đồng minh đã rút hết, lực lượng này được giải tán và các Hải chánh viên trong lực lượng này được hưởng qui chế thương phế binh. Tuy rằng lý do có tính cách thiên về quyền lợi thúc đẩy các hải chánh viên này tình nguyện gia nhập quân đội đồng minh nhưng điều kiện do cơ quan tuyển dụng ấn định họ phải là người có thiên chí và có khả năng biết rõ tình hình địch chiếm đóng.

B.- Bán quân sự.

* Nhân dân tử vệ.

Lực lượng phản du kích của chúng ta không phải chỉ gồm quân đội võ trang là đủ mà phải dung nạp cả khối nhân-dân kiểm soát được. Nhân dân phải được tổ chức và vận dụng làm thành phần dự chiến hoặc ít ra cũng trợ chiến (dân công tình báo, chiêu hàng Việt-Cộng).

Việt-nam Cộng-hòa đã thiếu sự liên tục trong việc xây dựng lực lượng nhân dân chiến đấu. Hồi năm 1958 ta đã gây dựng được một nền móng hết sức rộng rãi và tốt đẹp tuy chưa phải là công hiệu lắm của phong trào thanh niên thanh-nữ Cộng-hòa "thanh niên bảo vệ hương thôn" của Quân Khu V (vùng bốn chiến thuật hay quân khu 4 hiện nay) nhưng sau cuộc cách mạng 1-11-1963, với sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm, phong trào này đương nhiên tắt ngấm vì không được các chính phủ kế nhiệm đối hoài. Sau đó ta mới bày ra lực lượng phòng vệ dân sự hồi 1962. Kế hoạch này vì thiếu động-cơ tâm lý thúc đẩy nên rất mau yếu tử. Kế tiếp, có nghe nói

đến việc tổ chức lực lượng "hậu bị quân" nhưng rồi cũng không thành hình đoàn ngũ nào. Kể cho tới năm 1968 sau vụ tổng công kích Tết Mậu Thân của Cộng-sản, dân chúng mới được cảnh giác và tổ chức thành đoàn ngũ "Nhân Dân Tự Vệ" và nghĩa vụ "phòng vệ dân sự" được định chế hóa trong một sắc luật chính thức của chính phủ. Từ đó, quân đội Việt-nam Cộng-hòa mới có thể đứng tạm thời vững chắc trong nhân-dân khả dĩ làm đà cho việc tạo lập cơ sở quân lực trong đồng bào quần chúng.

Hiện nay vấn đề Nhân dân tự vệ được đưa lên hàng - ngũ quốc sách đã được phổ biến sâu rộng ở mọi tầng lớp dân-chúng. Vấn đề này có thể coi như một sinh hoạt của dân tộc nhằm chiến đấu chống Cộng Sản.

Trong lực lượng "Nhân dân tự vệ" một thành phần thực sự canh gác, thực sự bảo vệ xóm làng một cách hữu hiệu đó là toán nông cốt nhân dân tự vệ. Trong thành phần này có những vị "tổ tuổi" bốn mươi tuổi chẳng hạn và cũng có những thanh-niên mười bảy, mười tám tuổi. Những vị "tổ tuổi" vì lý do này hay khác thường ít quan tâm đến sinh hoạt này bằng chứng điển-hình là thường hay mượn người để gác thế cho mình. Chỉ còn lại toán thanh niên mới lớn khoảng mười bảy, mười tám tuổi bỗng bột thích nếp sống hào hùng thường tỏ ra rất hăng say trong sinh hoạt này. Công việc điển hình của họ là việc bài trừ trộm cắp trong xóm làng và nhất là trực diện đối đầu với bọn Cộng-sản nằm vùng phá hoại. Tuy nhiên những người thanh niên mới lớn này hãy còn thiếu kinh nghiệm về Cộng-Sản, về thủ đoạn gài người của Cộng-sản và nhất là thủ đoạn phá hoại của Cộng-sản. Vì thiếu kinh nghiệm, có thể một lần họ đối đầu với Cộng-sản bị thất bại và tiềm năng chiến đấu bị sút giảm và có thể năm sợ sệt khi phải đối đầu với Cộng-sản.

Những đoàn viên nhân dân tự vệ trẻ tuổi này cần phải có những người từng trải truyền cho kinh nghiệm về Cộng Sản để nhờ đó tinh thần chiến đấu của họ thêm phần khởi . Những người từng trải đó là những hồi chánh viên đã từng sống với Cộng-sản.

Trong những buổi học tập hay mạn đàm hỏi chánh viên nêu ra những trường hợp địch tấn công. Theo chiến thuật của Cộng-Sản thì họ sẽ tấn công mặt nào của trụ sở nhân dân tự vệ và chẳng hạn phải ném lựu đạn thì họ sẽ đi vào bằng đường nào. Được truyền kinh nghiệm, có thể một lần chiến đấu thành công, các đoàn viên nhân dân tự vệ trẻ tuổi thêm tin tưởng vào kinh nghiệm chiến đấu mà mình đã hấp thụ được cộng thêm lòng hăng say diệt giặc của họ. Như thế công việc chiến đấu chống Cộng Sản thêm hữu hiệu. Tóm lại vai trò của hỏi chánh viên đối với lực lượng Nhân dân tự vệ làm gia tăng tiềm năng chiến đấu chống Cộng.

Nhận xét

Chúng tôi có nhận xét là trong những buổi học tập được tổ chức dưới hình thức lớp học, có sự trình bày ý kiến của các hỏi chánh viên về những thủ đoạn của Cộng-Sản để các đoàn viên nhân dân tự vệ lấy làm kinh nghiệm thường gặp trở ngại rất lớn là các đoàn viên thường ngủ gục. Là nếu không ngủ gục trong buổi học tập họ cũng thường hay trò chuyện nhau không lưu tâm đến việc học tập. Thiết tưởng nếu phải có sự tham gia của hỏi chánh viên vào lực lượng Nhân dân tự vệ trong nhiệm vụ góp ý kiến để cho công việc chiến thắng Cộng-sản của các đoàn viên nhân Dân tự vệ dễ dàng hơn. thì sự học tập thay vì tổ chức dưới hình thức lớp học nên có dưới hình thức mạn đàm. Hình thức mạn đàm sẽ đem lại nhiều hiệu quả hơn vì có tính cách kể chuyện về sự từng trải đối với Cộng-sản của người hỏi chánh. Sự hấp dẫn của câu chuyện sẽ giúp dù một số ít đoàn viên nhưng lãnh hội được kỹ càng và hiệu quả hơn kinh nghiệm chiến đấu với Cộng-Sản.

ĐOẠN II.- TRONG LÃNH VỰC CHÍNH TRỊ.-

* Công tác chiêu hồi.-

Việc tham gia của hỏi chánh viên vào công tác chiêu hồi thật quan trọng.

Trước hết hội chánh viên tham gia vào công tác chiêu hồi này, vào công việc đấu tranh chính trị này, nó quan trọng hơn sự tham gia của họ vào đoàn thể quân sự thuần túy. Đối với công cuộc đấu tranh chính trị này họ không cần dùng tới súng đạn, không cần giết chóc, vì trong sự giết chóc người chết ở hai bên đều là giống nòi Lạc Hồng. Họ chỉ cần kêu gọi những bạn bè của mình trước kia hiện nay còn ở bên kia chiến tuyến, còn lầm đường lạc lối hãy trở về hàng ngũ quốc gia trong tình thương yêu dân tộc. Các cán binh Cộng-sản hướng, ứng lời kêu gọi sẽ trở về với chúng ta. Họ sẽ là các hội chánh viên. Họ sẽ cộng tác với chúng ta. Hàng ngũ chúng ta ngày càng mạnh thêm. Hàng ngũ Cộng-sản ngày một thêm suy yếu. Một lực lượng ngày một hùng mạnh chiến đấu với một lực lượng ngày một thêm suy yếu. Chúng ta không có tham vọng lớn lao là tiêu diệt Cộng-sản. Chúng ta muốn sớm chấm dứt chiến tranh, muốn cho kẻ muốn kéo dài chiến tranh kẻ muốn kéo dài sự chót chóc của giống nòi Hồng Lạc phải thất bại và phải từ bỏ ý nghĩ kéo dài chiến tranh.

Một khác sự quan trọng của công tác chiêu hồi mà trong đó có sự tham gia của hội chánh viên còn giúp cho người dân bình thường của chúng ta nhận chân được phía Quốc gia là chính nghĩa, bên Cộng-sản là lũ người khát máu, gây khủng bố và giết chóc để người dân xa lánh dần để phòng ngừa bị chúng lôi cuốn, lỡ lầm đi vào con đường u tối, lâm vào mê hồn trận của chúng và mù quáng gây cảnh đổ máu và giết chóc. Đó là một công việc phòng bình nhưng là một công việc phòng bình thật quan trọng.

Như thế chính sách chiêu hồi thật quan trọng.

Chương trình hoạt động thực thi chính sách chiêu hồi hiện nay có ba công tác :

- Công tác tuyên vận
- Công tác tiếp nhận và huấn chính
- Công tác phục hoạt

Trong ba công tác trên chúng tôi thiết nghĩ công tác tuyên vận là quan trọng hơn cả. Theo sự lập luận đơn giản nếu không có công tác tuyên vận, không kêu gọi được những cán binh Cộng-sản trở về với chúng ta thì làm gì có đối tượng để chúng ta tiếp nhận, làm gì có đối tượng để chúng ta huấn chính, để chúng ta khéo léo, hướng dẫn giáo dục để đối tượng tự động tham gia vào công cuộc cứu quốc, làm gì có đối tượng để chúng ta tạo điều kiện cho đối tượng hòa mình vào cuộc sống mới.

Trong công tác tuyên vận có sự tham gia của hội chánh viên.

Các hội chánh viên tham gia các công tác này dưới nhiều hình thức. Để tham gia một cách hữu hiệu họ thường gia nhập vào các lực lượng võ trang tuyên truyền. Họ sẽ đóng vai trò tích cực trong công tác tuyên vận. Các hội chánh viên không tham gia vào lực lượng võ trang tuyên truyền chiêu hồi, họ cũng có thể góp phần tích cực trong công tác tuyên vận. Ngoài những trường hợp trên nghĩa là dù họ không gia nhập vào các lực lượng võ trang tuyên truyền chiêu hồi, dù họ không góp phần tích cực, vai trò tiêu cực của các hội chánh viên cũng lôi cuốn được sự chú ý của đối tượng của chúng ta là các gia đình có thân nhân theo Việt-Cộng. Sau cùng kiểm điểm lại họ đã đóng góp được gì qua các chiến dịch chiêu hồi dưới thời đệ nhị Cộng-hòa.

Tất cả những điểm trên sẽ là những điểm mà chúng tôi lần lượt trình bày trong đoạn này.

ĐIỂM 1.- CÁC HÌNH THỨC THAM GIA.-

Công tác tuyên vận trong đó có sự tham gia của các hội chánh viên gồm có những hình thức nổi và hình thức chìm

A.- Hình thức nổi.

Các hình thức nổi có rất nhiều chúng ta có kể truyền đơn, truyền hình, phóng thanh; phát thanh, báo chí, hội thảo, diễn thuyết các tài liệu trình bày, văn nghệ. Ta xét đến những hình thức có sự tham dự của hội chánh viên.

1)- Truyền đơn :

Có hai loại truyền đơn : truyền đơn chiến lược và truyền đơn chiến thuật.

a.- Truyền đơn chiến lược

Trung ương thực hiện có tính cách chung toàn quốc nội dung thường do phòng biên tập thuộc nha công tác soạn.

b.- Truyền đơn chiến thuật

Chúng ta đề cập đến loại truyền đơn mà nội dung là bức tâm thư do hội chánh viên viết.

Những loại truyền đơn kể trên được rải bằng máy bay hoặc phổ biến bằng tay do các lực lượng quân sự rải hoặc do các đoàn võ trang tuyên truyền mà các cán bộ đều là các hội chánh viên rải.

2)- Truyền hình :

Chương trình chiếu hội trên đài truyền hình Việt Nam thường chiếm một thời gian khoảng 45 phút gồm 3 phần : phóng sự, tin tức, văn nghệ. Quan trọng nhất là phần phóng sự. Đó là những đoạn phim ngắn về hoạt động của ngành chiếu hội có liên quan việc hội chánh của các cán binh Công Sản. Có khi phần phóng sự được thay thế bằng phần mạn đàm với các hội chánh viên mới về.

3)- Phóng thanh

Có hai loại phóng thanh : lưu động và cố định

a.- Phóng thanh lưu động

Gồm phi vụ phóng thanh hoặc xe phóng thanh bên ngoài tại các vùng có thể đến được.

b.- Phóng thanh cố định : tại những chỗ trú đóng của đoàn võ trang tuyên truyền mà các cán bộ là các hội chánh viên.

Trong khi vụ phóng thanh tiếng nói của hội chánh viên gợi lên sự lo lắng của các bạn đồng đội trước kia và kêu gọi họ thoát khỏi tình trạng lo sợ hãy trở về chính nghĩa quốc gia hoặc tại chỗ trú đóng của đoàn Võ Trang Tuyên Truyền có thể đánh đòn tâm lý bằng những câu "Anh X ơi, vợ anh đẻ con trai anh đặt tên cháu là gì" ? v.v...

4)- Phát thanh

Chương trình này cũng giống như chương trình truyền hình. Nhưng riêng tiếng nói tình thương dân tộc thì thêm mục các hội chánh viên nhắn tin tìm thân quyến.

5)- Tài liệu trình bày

Các tài liệu trình bày gồm có : bích chương, biểu ngữ, khẩu hiệu viết trên tường và triển lãm.

a.- Bích chương

Không có kích thước nhất định. Nội dung tùy theo chiến dịch hay nhắm vào những mục đích chẳng hạn như

Trình bày về nếp sinh hoạt tại các trung tâm chiêu hồi và làng chiêu hồi.

b.- Khẩu hiệu viết trên tường và biểu ngữ

Thường là những câu ngắn dễ hiểu như "chính sách chiêu hồi là lối thoát cho người cán binh Cộng-sản."

c.- Triển lãm

Triển lãm những vỏ khí tịch thu được của Việt - Cộng hoặc hồi chánh viên mang về.

- Trình bày hình ảnh những hồi chánh viên hoàn toàn đang vui hưởng hạnh phúc với gia đình và đóng góp vào công cuộc cách mạng xã hội.

Các hồi chánh viên cán bộ vỏ trang tuyên truyền chiêu hồi đảm nhận việc dán bích chương, viết những khẩu hiệu trên tường và căng những biểu ngữ.

6)- Báo chí

Trước kia Bộ Chiêu Hồi cho xuất bản nhiều báo chí như Nguyệt-san, Đất Điện, Đất mẹ, Người về. Nhưng hiện nay chỉ còn tờ Nguyệt-san "Lòng mẹ" cùng những bản tin hàng tuần hàng ngày quay ronéo. Những bài giá trị của các hồi - chánh viên được đăng đều có tiền nhuận bút.

7)- Hội thảo văn nghệ :

a.- Văn nghệ :

Tại Bộ có ban văn nghệ "tiếng chim gọi đàn" thành phần đa số là hồi chánh viên trong đó có con của nhạc sĩ Đoàn Chuẩn là Đoàn Chính. Ngoài việc trình diễn tại trung - ương nếu địa phương nào mời đoàn sẽ đến tận nơi đó giúp vui và tuyên truyền.

b.- Hội thảo

Các buổi hội thảo thuyết trình thường được tổ chức để các hội chánh viên có địa vị mới về trình bày cuộc sống ở ngoài Bắc, tình trạng binh sĩ Việt-Cộng hiện nay. Hoặc những hội chánh viên không có gì đặc biệt - họ sẽ đứng chung một liên danh để lời nói của họ có ảnh hưởng hơn.

. Chúng ta có thể nghĩ đến trường hợp điển hình.

Vào đầu năm 1971 Hội chánh viên cao cấp Mai văn Sổ hướng dẫn phái đoàn đi nói chuyện tại các nước Bắc Âu. Ông Mai văn Sổ bí danh là Nguyễn trí Mai tự Ba Mai. Trong hàng ngũ Việt-Cộng ông là tiểu đoàn trưởng Việt-Cộng. Ông thuộc thành phần trí thức hoạt động lâu năm tại miền Nam (Quê quán ông thuộc tỉnh An Giang). Đồng thời ông là anh em song sinh với Mai văn Bộ. Trước khi có cuộc nói chuyện của ông Mai văn Sổ tại các nước Bắc Âu, ông Mai văn Bộ là Tổng đại diện của Chính-phủ Hà-Nội tại Ba Lê.

Ông Mai văn Sổ là người kháng chiến trong hàng ngũ Việt-minh, đã tập kết ra Bắc vào năm 1954 và sau đó được hồi kết. Ông là người đã từng hoạt động trong hàng ngũ Cộng Sản. Do đó ông là một chứng nhân hùng hồn nói lên cho thế giới biết rằng Cộng-sản Bắc Việt đã xâm lược miền Nam. Mặt Trận Giải Phóng miền Nam "chí" là công cụ của chúng mà thời Ngoài tư cách là hội chánh viên ông Mai văn Sổ còn lấy tư cách là anh em song sinh với Mai văn Bộ để nói lên sự thật đó. Sau cuộc nói chuyện của Ông Mai văn Sổ, ông Mai văn Bộ đã bị chính quyền Hà-nội cách chức Tổng đại diện (đại sứ) của chính phủ Hà-nội tại Ba-lê.

B.- Hình thứcchim.

Đó là những cuộc mạn đàm do hội chánh viên thường hoặc các hội chánh viên cán bộ vô trang tuyên truyền chiêu-hồi đến tận mỗi gia đình để tuyên truyền rĩ tai hoặc thuyết

phục nhất là đối với những gia đình có thân nhân theo Việt-cộng để khuyến dụ họ gọi con em ra hồi chánh.

Tóm lại những hình thức nói trên mà hồi chánh viên tham gia đều nhằm mục đích làm sao kêu gọi được cán binh Việt-cộng rời bỏ hàng ngũ. Do đó nội dung của công tác tuyên truyền nói trên sẽ gồm những điểm sau :

- Phổ biến chính sách chiêu hồi
- Gây lo sợ để đối tượng thấy rõ ở lại với Việt Cộng sẽ bị chết nếu hồi chánh sẽ được sống.
- Trình bày tính cách bịp bợm của việc cải cách ruộng đất do Việt-cộng chủ trương.
- Cho thấy rằng các cấp lãnh đạo Việt Cộng trong khi hứa hẹn đem đến an ninh cho dân chúng thì chỉ mang lại sự sợ hãi, tàn phá và chết chóc, rêu rao là vì dân thật ra là tiêu diệt dân.
- Nêu rõ quyền lợi của hồi chánh viên như thực phẩm, quần áo, tiền thưởng khi mang vũ khí về v.v...
- Khai thác các nhược điểm của cán binh Việt Cộng , đưa ra lối thoát cho binh sĩ Việt-cộng đang chịu gian khổ; cho họ thấy Việt-cộng đang bị đánh bại, cho họ thấy đời sống khác biệt giữa hai miền Nam Bắc để họ chọn con đường trở về với chúng ta.

ĐIỂM II.- LỰC LƯỢNG VỎ TRANG TUYÊN TRUYỀN CHIÊU HỒI.-

Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày lực lượng vỏ trang-tuyên truyền chiêu hồi này qua các đặc điểm :

- Tổ chức
- Hoạt động vai trò
- Nhận xét

1)- Tổ chức

Đây là một lực lượng thuần túy sử dụng hồi chánh viên. Số hồi chánh viên được thu dụng khá lớn, tính đến ngày 21-7-1972 là 7.222 hồi chánh viên gia nhập vào lực lượng võ trang tuyên truyền chiêu hồi.

a.- Lược sử lực lượng võ trang tuyên truyền chiêu hồi

Ngày 1-10-1964 hai đại đội võ trang tuyên truyền được thành lập chiêu theo văn thư số 12.752/BTLGNSM/CT của Tổng Bộ Thông Tin Chiêu-hồi. Các đại đội này với quân số 74 người một đại đội và được phân phối hoạt động tại Bình Dương, Long An và Quảng Ngãi. Hai đơn vị đầu tiên này hoạt động tích cực và gặt hái được nhiều thành quả rất khích lệ. Thêm vào đó trong bản nghiên cứu Cosho Jacobson soạn ngày 13-4-1966 thì các cơ quan viện trợ Hoa kỳ đồng ý với ý niệm sử dụng võ trang tuyên truyền chiêu hồi. Hai sự kiện đó đã đưa đến sự thành lập thêm 25 đại đội trong năm 1966 và tăng lên 54 đại đội trong năm 1967. Năm 1968 có 65 đại đội năm 1969 có 75 đại đội và cho tới nay 1972 có hơn 80 đoàn võ trang tuyên truyền. Hiện nay đại đội được đổi thành đoàn để tránh sự trùng hợp với quân đội vì đây là đoàn thể bán quân sự có tính cách chính trị nhiều hơn.

b.- Cơ cấu tổ chức

Lực lượng võ trang tuyên truyền chiêu hồi được tổ chức thành đoàn là đơn vị căn bản của lực lượng và được đặt dưới quyền sử dụng của tỉnh. Tùy theo nhu cầu công vụ và mức độ ngân sách được chuẩn phê, hằng năm Bộ Chiêu-hồi quyết định cấp ngân khoản cho đơn vị võ trang tuyên truyền Chiêu Hồi và phân phối các tỉnh.

Các đơn vị võ trang tuyên truyền trước kia được tổ chức thành tiểu đội, trung đội và đại đội nay được đổi lại thành toán, liên toán và đoàn. Nhân số mỗi đoàn là 74 người.

Mỗi đoàn có 3 liên toán. Mỗi liên toán có 3 toán và mỗi toán có 7 người kể cả toán trưởng.

α.) Ban chỉ huy đoàn gồm có :

- Đoàn trưởng 1
- Đoàn phó 1
- Cán Bộ quản trị 1
- Cán Bộ quản lý 1
- Cán Bộ y tế 1

Liên toán gồm có :

- Liên toán trưởng 1
- Liên toán phó 1
- 3 toán trưởng (không có toán phó)

β) Tại một số tỉnh vì nhu cầu công tác tuyên vận có tổ chức thành biệt đoàn.

Ban chỉ huy gồm có :

- một biệt đoàn trưởng (xếp ngang hàng với đoàn trưởng - không có biệt đoàn phó)
- một quản lý
- một quản trị
- một y tá

Biệt đoàn có hai liên toán. Mỗi liên toán có 23 người.

γ.) Hệ thống chỉ huy của lực lượng võ trang tuyên truyền chiêu hồi. Lực lượng có hai hệ thống chỉ huy :

- Hệ thống dọc : do Trưởng Ty Chiêu-hồi, đại diện Bộ Chiêu-hồi

- Hệ thống ngang : do Chủ-tịch ủy ban chiêu hồi tỉnh
(Tỉnh Trưởng)

- Đoàn trưởng chỉ huy trực tiếp đơn vị võ trang chiêu
hồi. Vị chỉ huy trực tiếp này do Bộ Chiêu-hồi bổ nhiệm
chiếu theo đề nghị của chủ tịch ủy ban chiêu hồi tỉnh.

2)- Hoạt động vai trò

Cho đến nay hơn 60 đoàn võ trang tuyên truyền chiêu
hồi. Số cán bộ có khoảng 7222 người (tính đến ngày 21-7-1972)
Các đơn vị võ trang tuyên truyền được đặt dưới quyền sử dụng
của vị chủ tịch ủy ban chiêu hồi Tỉnh là vị Tỉnh-trưởng và
dưới sự điều động của Trưởng Ty Chiêu-hồi. Tuy nhiên hệ
thống dọc Bộ Chiêu-hồi vẫn trách nhiệm tổng quát về mọi
trường hợp tuyển dụng và sử dụng các đơn vị võ trang tuyên truyền
chiêu hồi cho thích hợp với nhu cầu bình định và xây dựng
nông thôn.

a) Sinh hoạt của đoàn :

Lực lượng võ trang tuyên truyền chiêu hồi là lực
lượng bán quân sự. Mỗi đoàn võ trang tuyên truyền chiêu hồi
có 54 khẩu Carbine, 3 khẩu đại liên 60 hay 30, 5 khẩu tiểu
liên và 5 khẩu súng lục. Quản lý viên của đoàn sẽ trông coi
về quân trang của lực lượng võ trang tuyên truyền chiêu hồi
(quân trang của lực lượng võ trang tuyên truyền chiêu hồi
màu nâu biểu tượng cho màu đất của quê hương yêu dấu) và
trông coi về súng đạn. Cán bộ quản lý sẽ ghi chú về sự tổn
thất vũ khí của đoàn nếu có. Một quản trị viên của đoàn sẽ
coi về hành chánh, lưu trữ hồ sơ liên quan đến hồi chánh
viên đã gia nhập vào lực lượng võ trang tuyên truyền chiêu-
hồi, lo việc cấp giấy tờ cho các cán bộ võ trang tuyên
truyền chiêu hồi đi bệnh viện, hay các giấy tờ liên quan đến
việc thưởng phạt trong đoàn.

Kế hoạch công tác chiêu hồi địa phương sẽ do ủy ban
chiêu hồi Tỉnh hoạch định và ra chỉ thị Đoàn Trưởng đoàn
võ trang tuyên truyền chiêu hồi tỉnh sẽ cùng với Trưởng Ty

chiêu hồi tỉnh thảo luận kế hoạch thi hành công tác chiêu hồi địa phương.

β) Công tác

Cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi sẽ đảm nhận việc canh gác và bảo vệ các cơ quan chiêu hồi như ty chiêu hồi, Trung tâm chiêu hồi, bộ chỉ huy đoàn võ trang tuyên truyền chiêu hồi. Ngoài ra các cán bộ võ trang tuyên truyền còn canh gác cho làng chiêu hồi. Tuy nhiên công tác quan trọng vẫn là công tác tuyên vận chiêu hồi. Các cán bộ võ trang tuyên truyền không bao giờ đảm nhận việc hành quân có tính cách quân sự thuần túy.

Công tác tuyên vận mà cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi đảm nhận có thể là công tác tuyên truyền nổi, tuyên truyền chìm và móc nối.

* Công tác tuyên truyền nổi

Công tác này sẽ làm rầm rộ, để cho đa số người biết nhất là các cán binh Cộng-sản, để cho họ biết rằng khi họ trở về sẽ được tiếp đón nồng hậu và sẽ sống sung sướng.

Các cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi sẽ đảm nhận công tác này dưới những hình thức :

- trình diễn văn nghệ, thuyết trình để nêu rõ tội ác Việt-cộng.
- Dán bích chương chiêu hồi
- Phóng thanh kêu gọi cán binh Cộng-sản trở về chính nghĩa Quốc-gia.

* Công tác tuyên truyền chìm và móc nối

Trong công tác này, các cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi có thể thi hành dưới hình thức công tác dân vận,

giúp dân làm nhà cửa, đào mương vét rãnh. Nhất là đối với người dân có thân nhân theo Cộng-sản, nhân cơ hội các cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi sẽ tuyên truyền rĩ tai, thuyết phục người dân kêu gọi thân nhân của họ còn ở bên kia chiến tuyến hãy trở về hàng ngũ quốc gia.

Cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi viết những bức tâm thư kêu gọi đích danh những bạn bè của mình trước kia hiện nay còn hoạt động cho Cộng-sản trở về với hàng ngũ quốc gia.

Các cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi liên lạc với những gia đình có thân nhân theo Việt-cộng. Khi biết được những con em của những gia đình này muốn trở về với chính nghĩa quốc gia, các hội chánh viên cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi móc nối bằng cách chỉ dẫn cho họ cách trở về làm sao cho Việt-cộng đừng hay biết.

Ngoài ra đoàn võ trang tuyên truyền chiêu hồi còn phối hợp với các cơ quan hành quân trong những cuộc hành quân để thực hiện công tác tuyên vận, kêu gọi những cán binh Cộng-sản hãy bỏ súng xuống, trở về với hàng ngũ quốc gia. Đồng thời khi có các cán binh Cộng-sản ra hồi chánh, họ phải tỏ thiện chí của mình bằng lời khai thành thật. Các cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi nguyên là các Chánh viên là những người đã từng sống với Cộng-sản sẽ nhận chân những lời khai ấy là thành thật hay giả dối.

3)- Nhận xét

Hiện nay đối với các hội chánh viên muốn gia nhập các đoàn võ trang tuyên truyền chiêu hồi, Bộ chiêu hồi quy định người địa phương nào thì trở về địa phương đó để nắm vững địa bàn hoạt động.

Như thế đối với các hội chánh viên thuộc thành phần Cộng-sản Bắc Việt xâm nhập, quê quán của họ ở miền Bắc thì ra sao ?

Bộ chiêu hồi đã dự trù thành lập trên bốn quân khu, mỗi quân khu một liên toán võ trang tuyên truyền chiêu hồi mà cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi là các hội chánh viên thuộc thành phần Cộng-sản Bắc Việt xâm nhập.

Đoàn võ trang tuyên truyền là đoàn thể bán quân sự. Công tác quan trọng là phần tuyên - vận. Tuy nhiên trong những cuộc hành quân phối hợp, các cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi thi hành công tác tuyên vận, bị Việt Cộng tấn công. Các cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi vẫn phải thực sự chạm súng với Cộng-sản. Với những vũ khí căn bản là carbine so với vũ khí tối tân của Cộng-sản hiện nay, các cán bộ võ trang tuyên truyền bị thất lợi rất nhiều khi chạm súng với Việt-cộng.

Hiện nay Bộ chiêu hồi đã xin Bộ Tổng tham mưu quân-lực Việt-nam Cộng-hòa trang bị cho các cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi những vũ khí căn bản là súng M 16 thay vì carbine. Nhưng Bộ Tổng tham mưu từ chối với lý do đoàn võ trang tuyên truyền chiêu hồi là một lực lượng bán quân sự không chấp nhận trang bị như quân đội Việt-nam Cộng Hòa.

Tuy nhiên tại địa phương, với tài ngoại giao khéo léo của các trưởng ty chiêu hồi, các đoàn võ trang tuyên truyền chiêu hồi vẫn được các tiểu khu, chỉ khu giúp đỡ bằng cách cho trang bị những súng M 16, những loại máy truyền tin AM/PRC 25 là loại máy truyền tin di xa thay vì những máy truyền tin lúc trước là AM/PRC 10 truyền tin quá yếu.

ĐIỂM III.- VAI TRÒ NGƯỜI HỒI CHÁNH TRONG CÔNG TÁC CHIÊU HỒI.-

Tuyên vận là công tác tuyên truyền vận động cán binh bên kia chiến tuyến trở về với hàng ngũ của chúng ta.

Như thế tuyên vận sẽ bao gồm hai công việc một công việc tuyên truyền có tính cách như thuyết phục và một công việc vận động mà danh từ chuyên môn gọi là "móc nối"; đây mới là một việc làm thực sự đưa cán binh từ bên kia chiến tuyến trở về với cộng đồng quốc gia dân tộc.

Công việc tuyên truyền có hai hình thức : hình thức nói và hình thức chìm. Đó là tất cả những hình thức của tuyên vận : tuyên truyền nói, tuyên truyền chìm và móc nối.

Chúng ta thử xét qua những hình thức đó mà trong đó có sự tham gia của hồi chánh viên.

Trước tiên là vai trò tiêu cực của họ tiếp đó là vai trò tích cực của họ.

A.- Trường hợp tiêu cực.

1)- Trình bày

Một cán binh Cộng-sản về hồi chánh là có bao nhiêu cặp mắt địch theo dõi hành động của ta đối với hồi chánh viên ấy. Chúng ta không phải chiêu hồi một cán binh Việt-cộng mà chiêu hồi cả muôn ngàn Việt-cộng còn đang ngụp lặn u mê trong chủ nghĩa Mát-xít. Nếu chúng ta không chịu thực hiện đúng lời tuyên truyền thì sự nghi ngờ sẽ giết chết con vi trùng chiêu hồi đang đục khoét đôi tượng của ta. Việc hồi chánh viên bị ăn bánh vẽ sẽ làm chùn bước những phần tử làm đường đang có ý định trở về. Ngược lại chúng ta phải nuôi dưỡng phong trào. Thỉnh thoảng ta có thể dùng một vài hình thức

nổi có tính cách thông tin về công cuộc chiêu hồi. Thí dụ : tổ chức buổi ly khai Cộng-sản cho dân chúng đi thăm viếng các trung tâm chiêu hồi nơi con em họ đã về hay sẽ về hồi - chánh, cho họ thấy cách đối xử tốt đẹp đối với các hồi chánh viên. Người dân nhắm vào đó và suy diễn có tính cách thuận lợi cho chính sách chiêu hồi và họ sẽ làm công việc cụ thể là kêu gọi con em họ còn ở bên kia chiến tuyến trở về với chúng ta.

Ngoài ra chúng ta còn biết tâm trạng của những hồi chánh viên có thể nói hầu hết họ là những người bất mãn với chế độ Cộng-sản. Nếu họ là những cán bộ, những người tương đối có học một chút, thì nguyên nhân khiến họ trở về với ta phần bất mãn có thể chiếm tới tỷ lệ 80 hay 90%, cũng có người trở về với ta là vì họ sợ gian khổ, sợ chết chóc và cũng có người trở về với ta thuần túy lý tưởng quốc gia. Nhưng tất cả những người hồi chánh bất luận vì nguyên do nào khi trở về với hàng ngũ quốc gia họ đều mang một tâm trạng là ngập ngừng, do dự, bán tín, bán nghi, nhất là về cách xử thế của chúng ta cho nên giây phút đầu tiên nếu được đối xử nồng hậu họ sẽ tiếp thu được ngay một không khí phấn khởi, cái đà phấn khởi ấy họ sẽ duy trì được mãi và đi lên nếu chúng ta có một tổ chức hướng dẫn họ thật khoa học và thực-tiện phù hợp với chính sách quốc gia thuần túy. Chúng ta phải giúp đỡ tạo điều kiện cho họ sinh sống nếu chúng ta tỏ ra không lưu tâm đến họ thì cái đà phấn khởi kia sẽ bị đứng lại và có cơ hội nó sẽ đi ngược trở lại với lòng mong mỏi của chúng ta. Lúc đó thì chiêu hồi không còn ý nghĩa gì nữa và sẽ trở thành một tác hại của quốc gia.

2)- Nhận xét

Bước đầu tiên trở về với chúng ta có điều quan trọng là bản chất của người hồi chánh là hay nghi ngờ nhưng ưa lý luận chằng hạn họ thắc mắc : tại sao các hồi chánh viên được tiếp đón niềm nở sự đãi ngộ như thế có phải là sự mua chuộc chăng ? Tại sao hồi chánh viên được tha thứ tất cả những lỗi lầm trong quá khứ ? và tha thứ như vậy có

phải là một đặc ân hay không ? Trong các buổi học tập, các buổi sinh hoạt các thắc mắc như thế rất thường được nêu ra. Vì thế những cán bộ của ta phải cố gắng chinh phục những người hồi chánh ấy ngay giây phút đầu tiên vì chỉ có buổi đầu mới là quan trọng : Thắng được là thắng tất cả. Hồi chánh viên sẽ đánh tan mặc cảm thêm lòng tin tưởng chính sách chiêu hồi của chúng ta nhất là để họ vững niềm tin, nghĩ rằng con đường về của họ là đúng đắn và cùng chúng ta tích cực tham gia công tác chiêu hồi, tiếp tục kêu gọi những người còn lầm đường lạc lối hãy trở về với chính nghĩa quốc gia. Người cán bộ phải giải thích rõ ràng. Chẳng hạn câu thắc mắc : tại sao các hồi chánh viên được đãi ngộ và tiếp đón niềm nở. Người cán bộ sẽ giải thích như sau.

"Các hồi chánh viên được đãi ngộ và tiếp đón trong chân tình ruột thịt. Sở dĩ như vậy là vì chính phủ không quan niệm các anh em là những phần tử xấu, chính phủ cũng không quan niệm các hồi chánh viên là những người Cộng Sản thuần túy, chỉ nghĩ đến Cộng-sản không nghĩ đến quyền lợi xứ sở. Chính phủ đã thừa nhận rằng các hồi chánh viên khi thoát ly gia đình, họ đã nuôi dưỡng cái hoài bão đẹp đẽ, đó là ý chí xây dựng đất nước. Vì vậy cho nên bây giờ trở về đây Chính-phủ không coi các hồi chánh viên là những người đầu hàng. Hồi chánh viên không phải là những người ham sống, sợ chết, không phải là những phần tử hèn kém. Như vậy việc đãi ngộ anh chị em hồi chánh với tâm tình ruột thịt là một việc dĩ nhiên. Vì chúng ta là con dân một nước có chung một huyết thống, cùng chung một truyền thống; cho nên việc đãi ngộ của những người không Cộng-sản ở bên này đối với các hồi chánh viên từ bên kia trở về là chuyện dĩ nhiên (4)

(4) Bộ Chiêu Hồi, căn bản tư tưởng chính sách chiêu hồi, (Saigòn : không ghi rõ chi tiết xuất bản), tr. 2 - 3.

E.- Trưởng hợp tích cực.-

1)- Trình bày

a.- Tuyên truyền nói

Hình thức này được thực hiện một cách rầm rộ có tính cách công khai bao gồm một phạm vi rộng lớn. Đối tượng là một thành phần đa số. Hình thức tuyên truyền này nhằm để cho đối tượng là các cán binh Cộng-sản có dịp hiểu thế nào là chính sách chiêu hồi, gieo cho họ một sự suy nghĩ con đường họ đi theo Cộng-sản đúng là đã lầm lẫn. Họ đã giết hại đồng bào vô tội. Với sự hùng mạnh của quân lực Việt-nam Cộng-hòa sự chết chóc chờ đón họ dễ dàng. Trở về với chính nghĩa quốc gia họ sẽ được tiếp đón niềm nở và được đãi ngộ xứng đáng. Sự suy nghĩ đó sẽ thúc đẩy họ trở về với chính nghĩa quốc gia.

Hình thức tuyên truyền này còn nhằm đối tượng là những người dân có thân nhân ở bên kia hàng ngũ Cộng-sản. Những người này sẽ có dịp tìm hiểu và biết qua chính sách chiêu hồi để từ đó nảy sinh ước muốn thân nhân của mình trở về với chính nghĩa quốc gia. Họ đem ý định ấy bàn luận hoặc báo cho con em của họ hiện còn ở bên kia chiến tuyến hãy trở về với chính nghĩa quốc gia.

Vai trò tích cực của người hồi chánh được thể hiện qua các hình thức tuyên truyền sau đây :

α) Phỏng vấn, truyền hình, truyền thanh

Người hồi chánh nhất là các hồi chánh viên mới ra hồi chánh có thể tham gia công tác này dưới hình thức phỏng vấn. Những cuộc phỏng vấn này được thực hiện qua những chương trình truyền hình và truyền thanh. Nhưng truyền thanh có tác dụng hơn vì có rất nhiều người có radio và nhiều người nghe được.

Qua những cuộc phỏng vấn, hội chánh viên cho biết qua cuộc sống miền Bắc khổ sở như thế nào để cho những người dân dù không có thân nhân theo Việt-cộng cũng biết qua đời sống của người dân miền Bắc hiện tại dưới chế độ Cộng-sản. Những lý do mà mình hỏi chánh để người cán binh còn ở bên kia chiến tuyến nghe được và suy nghĩ con đường của mình đi hầu trở về với chính nghĩa quốc gia.

β) Truyền đơn, bức tâm thư

Hội chánh viên còn tham gia công tác tuyên truyền nổi bằng cách viết bức tâm thư dưới hình thức truyền đơn. Những bức tâm thư có tính cách truyền đơn này được rải xuống những vùng Việt-cộng đang hoạt động.

Trong những bức tâm thư đó người hội chánh kể lại những lý do nào mình về hội chánh. Trở về hội chánh sẽ được hậu đãi những gì. Chẳng hạn bức tâm thư của hội chánh viên Trần Lợi viết tại Tuyên Đức ngày 11-9-1966. (xem phụ lục)

γ) Báo chí, diễn thuyết

Hội chánh viên còn tham gia công tác tuyên truyền nổi dưới hình thức tiếp xúc với các báo chí hoặc diễn thuyết tại trong nước hoặc ngoài nước nơi có nhiều kiều bào của chúng ta sinh sống.

Hình thức này nhằm quảng bá chính sách chiêu - hồi cho nhiều người cùng biết. Đó là một chính sách có tính chất "vương đạo" chứ không mưu mô lừa bịp như Cộng-Sản cho nhiều người cùng biết cuộc chiến tranh này không do chúng ta gây ra. Chúng ta chỉ tự vệ mà thôi. Ở thế kỷ 20 này, Cộng-sản đã dùng hình thức xâm nhập tinh vi. Từ bên trong xâm lược ra chứ không phải từ ngoài đánh vào như thực dân kiểu cũ. Cũng không cần đoàn viên chính khác giống nói để công luận quốc tế mau biết rõ ai là nạn nhân, ai là kẻ xâm lăng. Cán bộ quân chính của Bắc Việt thực hiện cuộc xâm -

lãng lại là người cùng một tổ quốc, cùng một huyết thống với chúng ta.

Chúng ta sẵn sàng tha thứ cho những cán binh Cộng - sản, dùng tình thương xóa bỏ hận thù, sẵn sàng hậu hoan đón nhận nếu họ chịu từ bỏ hàng ngũ Cộng-sản để trở về với chúng ta.

b.- Tuyên truyền chìm và móc nối

Tuyên truyền chìm và móc nối, theo thiên ý của chúng tôi 2 ý nghĩa này rất dễ lẫn lộn nhau và cần có sự phân biệt

Tuyên truyền chìm có tính cách thuyết phục. Sự tuyên truyền nổi của chúng ta gây sự chú ý cho các đối tượng của ta là các cán binh Cộng-sản và những gia đình có thân nhân theo Cộng-sản nhưng vì sự phản tuyên truyền của địch, nên đối tượng của ta không dám tin theo. Lúc ấy đòi hỏi đến sự tuyên truyền chìm để bổ túc cho tuyên truyền nổi và chinh phục đối tượng. Tuyên truyền chìm này là những sự rỉ tai, những cuộc mạn đàm. Nó âm thầm nhưng gây nhiều hậu quả vì mưa dầm thì thấm lâu.

Móc nối có ý nghĩa là các đối tượng của chúng ta là các cán binh Cộng-sản, các gia đình có thân nhân theo Cộng-Sản, sau khi hưởng ứng sự tuyên truyền chìm của chúng ta; họ đã có ý muốn ngả về chúng ta. Đối với đối tượng là các gia đình có thân nhân theo Cộng-sản ta chỉ cách cho họ kêu gọi các con em họ trở về chính nghĩa quốc gia, ta chỉ cách cho họ hướng dẫn con em họ ra hồi chánh. Đối với các đối tượng là các cán binh Cộng-sản, nếu người hồi chánh viên tham gia vào công tác móc nối này, họ sẽ hướng dẫn các cán binh Cộng-sản đến cơ quan tiếp nhận bằng cách chỉ dẫn địa điểm của cơ quan tiếp nhận này.

Cũng có lúc không cần phải qua giai đoạn tuyên truyền chìm. Đó là trường hợp các cán binh Cộng-sản đã có

sản sự bất mãn trong lòng đối với Cộng-sản và có ý muốn trở về với chúng ta hay đó là trường hợp của những cán binh Cộng-sản có ý thức sự lầm lỡ của mình ngay sau khi có công-tác tuyên truyền nổi của chúng ta và có ý muốn trở về. Các hội chánh viên tham gia công tác móc nối này có thể bằng cách chỉ dẫn cho các bạn đồng đội của mình trước kia những phương thức tiêu xáo trốn khỏi hàng ngũ Cộng-sản để trở về với quốc gia, cùng chỉ dẫn địa điểm của cơ quan tiếp nhận.

Sau đây chúng tôi xin trình bày vai trò của hội chánh viên trong những trường hợp móc nối. Trường hợp móc nối có đòi hỏi sự tuyên truyền chìm trước đó, trường hợp móc nối trực tiếp, trường hợp này có tính cách gần như điệp viên và sau cùng trường hợp móc nối có tính cách nửa chìm nửa nổi.

1) Sự móc nối có tuyên truyền chìm

Thông thường ở chính quyền địa phương có những bản trận liệt tước là danh sách những gia đình có thân nhân theo Việt-cộng. Các hội chánh viên thường là các cán bộ võ trang tuyên truyền sẽ được cung cấp danh sách này. Họ đến thuyết-phục những gi đình này bằng hình thức mạn đàm, kể chuyện để cho gia đình này thấy con em mình hiện đang sống cực khổ trong hàng ngũ Việt-cộng và bị sự chết chóc luôn luôn rình rập từng giây từng phút; cho những gia đình này biết rõ chi tiết về chính sách chiêu hồi và nếu thân nhân của những gia đình này hưởng ứng lời kêu gọi tìm về tổ ấm thì họ sẽ tránh được các điều lo sợ trên.

Tình cảm thương yêu thân nhân của mình sẽ thúc đẩy những người này thuyết phục thân nhân của mình trở về chính nghĩa quốc gia. Lúc đó những hội chánh viên cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi sẽ thực sự làm công việc móc nối chỉ cách thức cho những người dân này hướng dẫn những thân nhân của họ trở về với chính nghĩa quốc gia.

β) Trường hợp móc nối trực tiếp có tính cách điệp viên

Trường hợp này được áp dụng đối với hồi chánh viên mới về được gọi dưới danh từ chuyên môn là "móc nối cấp thời". Họ chính là các chí nguyện quân, cảm tử quân vì phải đụng đầu với cái chết trong đường tơ kẽ tóc. Do đó người được sử dụng phải hội đủ một số điều kiện như sức khỏe, am tường môn tình báo, Sau khi họ hồi chánh ta không tiết lộ danh tánh họ và tìm đủ mọi cách đưa họ trở lại hàng ngũ địch để nằm vùng. Họ tự xoay sở để chiếm lấy cảm tình và sự tin cậy của cấp trên. Sau đó họ sẽ móc nối trực tiếp với các bạn đồng ngũ thân tín đã sẵn có trong lòng sự bất mãn đối với hàng ngũ Cộng-sản và muốn trở về hàng ngũ quốc gia. Họ rủ những người đó về với quốc gia. Khi họ thấy bị nghi ngờ sắp bị lộ họ sẽ trở về. Đây cũng giống như trường hợp điệp viên

γ) móc nối có tính cách nửa chìm nửa nổi

Đây là hình thức thường được áp dụng nhất vì nó dễ thực hiện. Các hồi chánh viên có thể tham gia khi họ thành tâm thiện chí và nghĩ đến tiền đồ của Tổ-quốc. Hình thức này "nổi" vì phương tiện dùng để móc nối cụ thể như truyền đơn; "chìm" vì có yếu tố tình báo ở trong đó.

Thí dụ Anh X về hồi chánh. Anh viết tâm thư cho anh Y, Z hiện đang hoạt động cho địch. Kêu gọi họ trở về. Việc kêu gọi đó đặt anh Y, Z vào hai trường hợp :

- Hoặc ra hồi chánh.
- Hoặc ở lại để bị nghi ngờ theo dõi có thể bị cải tạo tư tưởng.

Anh Y, Z có thể không quen với anh X (nhưng tin tình báo của ta lại biết chắc họ đang có mặt tại địa phương đó) và cũng có thể có ý nghĩ hồi chánh hoặc không có ý nghĩa hồi chánh. Nhưng vì chiến thuật ta đặt họ trước. Sự "cưỡng-bách chiêu hồi" gián tiếp hoặc ít ra cũng ly gián hàng ngũ địch.

Ta dùng hình thức này không cần phải tuyên truyền chìm để thuyết phục họ. Đối với những cán binh có ý muốn hồi chánh, hình thức nửa nổi nửa chìm này bắt buộc họ không được do dự nữa và thúc đẩy họ phải hồi chánh.

Đối với cán binh Cộng-sản không muốn hồi chánh, ở lại sẽ nguy hiểm cho họ bắt buộc họ phải hồi chánh không cần phải thuyết phục họ. Họ bị cưỡng bách chiêu hồi.

2)- Nhận xét

a.- Tuyên truyền nổi

Dân thành phố sống trong cảnh gần như an lành, hòa bình. Sự tuyên truyền sẽ bị trở ngại, chưa chắc họ tin là Cộng-sản khát máu, khủng bố, bắt người chặt đầu. Trong khi ở thôn quê thấy rõ sự thật trước mắt Cộng-sản khát máu, hàng ngày thường có cảnh chặt đầu các xã trưởng nên họ dễ tin lời tuyên truyền của ta hơn.

Trong dịp Tết mậu thân, Cộng-sản đã tấn công vào thành phố, người dân thành phố đã có dịp va chạm thực tế, đã thấy rõ sự giết chóc bừa bãi của Cộng-sản. Người dân đã chán ghét Cộng-sản. Bằng chứng điển hình gần đây, Việt-cộng đánh chiếm Quang Trị toàn dân về phía Nam mà không ra phía Bắc.

. Chúng tôi có nhận xét

Có những trường hợp như thế, (đồng bào thôn quê thấy rõ tội ác Việt-Cộng, dân chúng thành phố va chạm thực tế khi Việt-Cộng tấn công), dân chúng có sẵn trong lòng sự bất mãn đối với Cộng-sản, chúng ta nên lợi dụng cơ hội để lật tẩy bọn Cộng-sản. Có những sự tuyên truyền rầm rộ bằng phóng thanh chẳng hạn để cho nhiều người cũng biết tội ác của Cộng Sản. Có thể các cán bộ của ta tuyên truyền nhưng lời tuyên truyền của các hồi chánh viên dễ thu hút dân chúng hơn vì hồi chánh viên là những người đã từng sống với Cộng-sản và

biết nhiều gian xảo của chúng, họ sẽ vạch rõ và đánh trúng tâm lý của người dân để dân chúng ghét Cộng-sản và ngả về chúng ta. Đó là một việc phòng bệnh nhưng việc phòng bệnh thật quan trọng. Chúng ta lỗi cuon được dân chúng về phía chúng ta, để họ khỏi phải lầm đường lạc lối, để chúng ta khỏi phải làm công việc chiêu hồi mà công việc này đòi hỏi nhiều công lao hơn.

b.- Tuyên truyền chìm và móc nối

Trường hợp móc nối có sự tuyên truyền chìm của hội chánh viên có ưu điểm là nhờ sự khéo léo của người hội-chánh người dân có thân nhân theo Việt-cộng ít nghi ngờ đến "thiện chí" - của chính sách chiêu hồi. Đặt trường hợp ông Quận trưởng ở quận đó có sẵn một trận liệt tức là có sẵn một danh sách các gia đình có thân nhân theo Việt-cộng. Ông đích thân làm công tác dân vận, giúp đỡ những gì mà những gia đình đó cần. Chẳng hạn họ cần làm hàng rào thì ông cho kèm gai. Tuy nhiên sự ân cần giúp đỡ của chính quyền sự tới lui của chính quyền đối với những người dân vốn có mặc cảm là thân nhân của họ theo Việt-cộng họ e dè và lo ngại. Họ nghĩ rằng chính quyền sẽ làm một cái gì đây. Chẳng hạn sẽ khai thác họ nên chính quyền mới ân cần như thế. Mặt khác dù người dân không có nghi ngờ gì đối với sự giúp đỡ cũng không dám hưởng ứng vì sự tới lui của chính quyền đến gia đình họ sẽ gây sự chú ý cho Việt-cộng nhất là tại vùng xôi đậu. Những người dân này thường rất sợ sự chú ý của Việt - Cộng vì sự chú ý của Việt-cộng thường lôi kéo theo sự khủng bố và giết chóc. Do đó chúng tôi nhận xét những người không phải là chính quyền làm công việc tuyên truyền chìm và móc nối đối với những gia đình có thân nhân theo Việt-cộng là hợp lý nhất. Đó là chúng tôi muốn nói đến các hội chánh viên không phải là những hội chánh viên đã gia nhập vào đoàn võ trang tuyên truyền chiêu hồi. Tiếng nói của hội chánh viên của những người đã từng sống với Việt-cộng mà hiện nay họ là những công dân bình thường như những người công dân khác sẽ là tiếng nói của chứng nhân của chính sách hậu đãi đối với những người hội chánh của chính phủ, sẽ hấp dẫn người dân

và khiến họ hướng ứng dễ dàng hơn. Các hội chánh viên sẽ đến các gia đình đó với tính cách tình lân bang láng giềng, đến trò chuyện trong lúc trà dư tửu hậu khiến người dân không hề hay biết là mình bị tuyên truyền chìm và móc nối. Họ sẽ không có sự e dè phòng thủ và họ cũng không sợ là Việt-Cộng sẽ chú ý đến họ.

Hiện nay các hội chánh viên thi hành những công tác tuyên truyền chìm và móc nối là những người đã gia nhập vào lực lượng võ trang tuyên chiến hồi. Dù sao những người này cũng có dính líu đến các cơ quan công quyền. Chúng tôi thiết nghĩ chính quyền địa phương nên bí mật liên lạc tiếp xúc với những người hội chánh có thiện chí đã trở về sống đời sống của một người công dân bình thường. Chính quyền địa phương thuyết phục họ để họ tham gia công tác tuyên truyền chìm và móc nối thì công tác này sẽ có kết quả hữu hiệu hơn.

Tuy nhiên theo phương pháp này cũng có một điểm bất lợi. Trường hợp hội chánh viên được ông Quận-trưởng cung cấp danh sách cho biết tên những gia đình có thân nhân theo Việt-cộng. Họ không đến thi hành công tác lại đến hăm dọa và làm phiền. Người dân vốn đã có mặc cảm lo sợ bây giờ lại bị hăm dọa họ sẽ có mặc cảm bị dồn vào chân tường và họ sẽ ngã theo đối phương dễ dàng. Trường hợp này thật nguy hiểm.

Chúng tôi thiết nghĩ nếu phải thực hiện phương pháp nói trên. Chính quyền địa phương cho hội chánh viên biết tên một gia đình có thân nhân theo Việt-cộng mà thôi. Hội chánh viên thi hành công tác thì chính quyền địa phương âm thầm theo dõi. Công tác này có kết quả tốt nhờ thiện chí của hội chánh viên thì chính quyền địa phương tiếp tục cấp thêm cho Hội chánh viên đó tên một gia đình khác có thân nhân theo Việt-cộng để họ tuyên truyền chìm và móc nối gia đình đó kêu gọi thân nhân của họ về với chúng ta.

ĐIỂM IV. - HỒI CHÁNH VIÊN TRONG CÁC CHIẾN DỊCH CHIÊU HỒI DƯỚI THỜI ĐỆ NHỊ CỘNG HÒA

Trong thời đệ nhị Cộng-hòa có nhiều chiến dịch được tổ chức với mục đích đẩy mạnh công tác chiêu hồi, tuyên vận chúng tôi xin trình bày sơ lược ba chiến dịch do Bộ Chiêu - Hồi thực hiện mà Bộ này đã cho rằng tiêu biểu nhất và có sự tham dự của Hồi Chánh Viên.

- Chiến dịch nguồn sống mới
từ 20/8/1968 đến 20/10/68
mục tiêu giải thích nói chuyện cùng đồng bào
- Chiến dịch xuân quê hương (Xuân Kỷ Dậu) từ 4/2/1969
đến 31/5/1969
Mục tiêu tuyên vận chiêu hồi
Chiến dịch tương đối thành công nhất
- Chiến dịch xuân Đại đoàn kết (Xuân canh tuất) từ
16/1/1970 đến 16/4/1970

A.- Chiến dịch nguồn sống mới.

Chiến dịch nguồn sống mới được phát động từ 20/8/68 đến 20/10/68 qua hai giai đoạn :

- Giai đoạn I từ 20/8/1968 đến 20/9/1968
- Giai đoạn II từ 20/9/68 đến 20/10/68

Chiến dịch nguồn sống mới là chiến dịch đặc biệt nhằm cải tạo tư tưởng dư luận quần chúng cũng như cán binh địch vì tình hình thời bấy giờ làm quần chúng hoang mang do Bộ Chiêu Hồi chủ trì và các Bộ khác yểm trợ.

1) - Sự tham gia của hội chánh viên

Hội chánh viên có mặt trong thuyết trình đoàn của chiến dịch nguồn sống mới. Đó là những cán binh hội chánh cao cấp.

1 trung tá : Phan viết Dũng, tức Phan Mậu - 22 tuổi đảng
Trung đoàn trưởng Q.165

1 đại úy : Phan văn Xương - 22 tuổi đảng - Quyền Trung
Đoàn Trung đoàn Quyết Thắng.

3 thương úy : Bác - sĩ Lê công Hùng : Phó chủ nhiệm Quân y
Bác-sĩ : trung đoàn Đồng Nai

- Bác sĩ Nguyễn văn Giàu : Bác-sĩ phân khu 5
- Bác sĩ Lê vĩnh Cán : Bác sĩ Đội Trưởng Đội
Phẫu thuật sư đoàn 304

2 thượng úy :

- Nguyễn công Tấn : thượng úy công an
- Nguyễn văn Hữu : Trưởng ban tác chiến

5 trung úy :

- Đinh long Trường 17 tuổi đảng. Trưởng Ban Kế
hoạch hậu cần
- Nguyễn trịnh Đông 12 tuổi đảng. Đại đội
trưởng thông tin.
- Đỗ xuân Thiệt 12 tuổi đảng Phó ban tác chiến
thành nội Huế
- Nguyễn Tư 10 tuổi đảng trợ lý pháo binh sư
đoàn 3/VC
- La thanh Đồng 8 tuổi đảng Đại đội trưởng
phòng không C/4

2 thiếu úy :

- Nguyễn bá Phát trưởng pháo binh B₁ C9 D 12

1 Giáo sư : - Lương đình Dự Trung đội trưởng B₃ C8 E 66
- Phạm thành Tài giảng sư Đại Học Tổng Hợp Hà-nội

6 nghệ sĩ : - Đoàn Chính
- Đình công Đết
- Phạm quốc Long
- Nguyễn cao Huỳnh
- Mai văn Nghĩa
- Bùi Thiện

Một nữ đội viên

- Trần thị hồ Lê 18 tuổi Tiểu đội trưởng Súng Cối 82 ly

Các thuyết trình viên được phân phối ưu tiên cho địa phương sinh quân hay trú quân để hoạt động dễ dàng và thành công hơn.

2)- Thành quả đạt được

Trong hai giai đoạn với thời gian từ 20/8/1968 đến 20/10/1968 - chiến dịch nguồn sống mới đã mang lại cho chính sách chiêu hồi một thành quả đáng kể. Tổng số 3.665 hồi chánh viên với vũ khí mang về: 523 súng, 183 băng đạn và 42 thùng đạn.

3)- Nhận xét

Chúng ta biết không ai hiểu Cộng-sản bằng chính những người Cộng-sản nhờ đó lời nói của họ về Cộng-sản có thể làm cho quân chúng tin được phần nào.

Vai trò của hồi chánh viên thật quan trọng cho việc "giải độc" này nhằm quân cán chính và các giới đồng bào.

B.- Chiến dịch xuân quê hương.-

Chiến dịch xuân quê hương (xuân Kỷ Dậu) đã được tổ chức từ 4-2-1969 đến 31-5-1969.

1)- Sự tham gia của hội chánh viên

Sự tham gia của hội chánh viên vào công tác tuyên vận của chiến dịch Xuân quê hương có hai tính cách thụ động và tính cách tích cực.

a.- Tính cách thụ động

Hội chánh viên không làm gì cả mọi việc đều do người khác đảm nhiệm, nó mang ý nghĩa gần như có sự liên hệ đến người hội chánh.

- Tổ chức phát thưởng cho hội chánh viên hũ công.
- Ưu tiên tổ chức tại địa phương nơi hội chánh viên trình diện mời dân chúng tham dự
- Phải tương thưởng đúng mức
- Tổ chức dân chúng, gia đình liên hệ Cộng-sản thăm viếng trung tâm chiêu hồi.

b.- Tính cách tích cực

- Hội chánh viên sẽ được ban tổ chức đưa về vùng hoạt động cũ để nói chuyện với đồng bào.
- Họ sẽ có dịp tự nguyện để tự nói lên những sự kiện, kinh nghiệm của họ về chánh sách chiêu hồi
- Hội chánh viên tham dự các công tác vận động, móc nối những cán binh hãy còn ở bên kia hàng ngũ Cộng-sản qua thân nhân của họ.

- Những buổi tổ chức trong đó hội chánh viên tiếp xúc với báo chí.

2)- Thành quả

Sau bốn tháng hoạt động chiến dịch từ 4/2/69 đến 31/5/69 chiến dịch Xuân quê hương mang lại thành quả rực rỡ Tổng số 14.691 hội chánh viên được chia ra như sau :

Vùng I 1.458	vùng II 1.166
Vùng III 2.090	vùng IV 9.977
Mang về 1030 vũ khí đủ loại	
Vũ khí cộng đồng 68	
Vũ khí cá nhân 968	

C.- Chiến dịch xuân đại đoàn kết.-

Chiến dịch xuân Đại đoàn kết (Xuân Canh Tuất) đã được tổ chức từ 16-01-1970 đến 16-4-1970.

1)- Sự tham gia của hội chánh viên

Sự tham gia của hội chánh viên cho chiến dịch này cũng tương tự như sự tham gia trong chiến dịch Xuân Quê Hương.

2)- Thành quả :

Sau ba tháng thực hiện thành quả được tổng kết ngày 16/4/1970 tổng số hội chánh viên 7.974 được chia ra như sau :

- Quân sự 4.559
- Chính trị 2.729
- Thành phần khác 686

D.- Nhân xét tổng quát.-

Trong ba chiến dịch vừa kể trên, chỉ có chiến dịch Xuân quê hương được tổ chức từ 4-2-1969 đến 31-5-1969 là mang lại một thành quả đáng kể tổng số hồi chánh viên lên đến 14.691 người trong khi chiến dịch nguồn sống mới (từ 20-6-1968 đến 20-10-1968) chỉ kêu gọi được 3.665 hồi chánh viên và chiến dịch Miền Đại đoàn kết (từ 16-1-1970 đến 16-4-1970) chỉ kêu gọi được 7.974 người hồi chánh.

Sở dĩ chiến dịch Xuân quê hương tổ chức vào đầu năm 1969 thành công vượt bậc là do nguyên nhân sau :

- Lực lượng Cộng-sản được tổ chức có sức mạnh tối đa vào lúc trước Tết Mậu Thân (1968) nhưng sau hai đợt tấn công đại quy mô bị thất bại nên lực lượng đã kiệt quệ không thể nào bổ sung kịp. Tình hình địch khôn đốn ngày một tàn lụi dần trong khi tình hình ta ngày một tăng tiến phát triển mạnh, làm cho tinh thần cán binh địch bị sa sút. Trình độ tác chiến của tân binh bổ sung kém cỏi, thêm vào đó vũ khí phương tiện thiếu thốn nên đã gây cho các cán binh địch bất mãn, sợ chết và chịu khổ không nổi. Đó là những nhược điểm của địch mà ta đã triệt để khai thác để phát động chiến dịch thành công.

Ngoài ra còn có các nguyên nhân khác :

- Càng ngày, Cộng-Sản càng lộ chân tướng, các thủ đoạn chính trị dần dần làm cho cán binh mất tin tưởng. Chiêu bài chống Mỹ mất dần ảnh hưởng.
- Chiến tranh tàn phá làm cho cán binh Cộng-sản nhận thức được sự phi nghĩa của nó.



CHƯƠNG HAI

ĐỜI SỐNG HỘI CHÁNH VIÊN

Các hội chánh viên sau khi tạm dừng chân tại Trung-tâm Chiêu hồi khoảng hai tháng để dự khóa huấn chính, họ sẽ được hoàn lương, sẽ bắt đầu gia nhập vào sinh hoạt cộng đồng quốc gia dân tộc. Họ được xem như người công dân với đầy đủ bốn phần và quyền lợi như những người công dân khác sống trong chế độ Việt-nam Cộng-hòa.

Ngay từ lúc bắt đầu sống đời sống của người công dân họ đã được chính phủ nâng đỡ thật nhiều - ở giai đoạn chuẩn bị cũng như khi họ thực sự hội nhập.

Ở giai đoạn chuẩn bị chính phủ giúp đỡ họ bằng việc dạy nghề, tạo cho họ một phương tiện cần thiết để sinh sống không phải chỉ có thể chính phủ còn giúp đỡ luôn cả thân nhân của họ. Chính phủ cũng tổ chức huấn nghệ cho các thân nhân của hội chánh viên.

Ở giai đoạn hội nhập họ cũng được chính phủ giúp đỡ. Chính phủ giúp đỡ họ định cư. Những người hội chánh nguyên là các thành phần Bắc Việt xâm nhập và những hội chánh viên có quê quán thuộc vùng bất an ninh sẽ được chính phủ giúp đỡ định cư tại các làng chiêu hồi. Hiện nay các làng chiêu hồi này đã được địa phương hóa. Người dân nguyên là hội chánh ở tại các làng chiêu hồi có nếp sống tự do cũng như những người ở các xã thôn ấp khác cùng tỉnh. Chính phủ giúp đỡ trong việc giới thiệu họ với các cơ quan dân chính để họ

được sử dụng. Chính phủ giúp đỡ tìm kiếm công ăn việc làm cho họ. Và đặc biệt những người có kiến thức chuyên môn chẳng hạn các Y, Bác-sĩ, chính phủ còn giúp đỡ họ bằng việc trách nhiệm chuyên môn để sau đó họ được sử dụng đúng mức.

Ở mỗi giai đoạn đều có sự giúp đỡ ít nhiều của chính phủ đối với những người dân nguyên là hồi chánh viên, để họ có một đời sống khá hơn. Tuy nhiên đối với họ sự nâng đỡ này không phải là mãi mãi. Đây là sự nâng đỡ lúc đầu phải có để họ làm quen với môi trường của nếp sống tự do. Một nếp sống mà trong đó người dân tự quyết định cho cuộc sống của mình chứ không do chính phủ. Rõ ràng hơn là người dân có một đời sống tự lập, tùy theo khả năng, thiện chí, mà người dân sẽ có một đời sống dư dả hay đạm bạc. Nhất là đối với những người dân nguyên là hồi chánh viên thuộc thành phần Cộng-sản Bắc Việt xâm nhập đã quen với nếp sống của chế độ Cộng-sản miền Bắc; nhà nước quyết định vấn đề cơm ăn áo mặc của người dân, người dân chỉ là công cụ sản xuất cho chính phủ không khác gì cái máy. Những người này sẽ rất bỡ ngỡ khi bắt đầu bước vào môi trường của nếp sống tự do tại miền Nam Việt-nam. Sau khi họ có một phương tiện cần thiết (nghề nghiệp), sau khi họ làm quen được với môi trường tự do; trong một môi trường rộng lớn họ đã tìm được một môi trường nhỏ thích hợp (chỗ làm) dù đóng góp thật nhỏ nhưng họ cũng có sự đóng góp. Họ sản xuất ra hàng hóa hay dịch vụ, góp phần xây dựng nền kinh tế quốc gia.

Sự đóng góp của họ về phương diện kinh tế thật khiêm tốn. Chúng ta có thể tìm thấy nó qua đời sống của họ khởi đầu bằng giai đoạn chuẩn bị và sau đó có đời sống thực sự khi hội nhập vào cộng đồng quốc gia dân tộc.

ĐOẠN I. - GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ. -

A. - Các nghề mà Hội chánh viên muốn học
và lý do chọn nghề. -

Về vấn đề học nghề, theo chính sách chiếu hồi, các hội chánh viên nếu muốn có thể được học nghề tại các trung tâm chiếu hồi tại địa phương hoặc được gửi về học tại trung tâm huấn nghề hay trung tâm chiếu hồi trung ương.

Các nghề thường được dạy tại trung tâm chiếu hồi địa phương gồm mộc, nề, vẽ, đánh máy, may cắt hớt tóc tùy theo khả năng và số học viên tại mỗi trung tâm. Một vài nghề khác đòi hỏi phương tiện, tài chánh và huấn luyện viên khó khăn hơn như máy nổ, lái xe ... chỉ được mở tại trung tâm huấn nghề trung ương hay mở tại trung tâm chiếu hồi quận khu.

Hội chánh viên muốn học nghề phải làm đơn xin và chỉ được học nếu đã hay đang được huấn chính. Tại một vài trung tâm chiếu hồi công tác huấn chính được thực hiện song song với công tác huấn nghề và các hội chánh viên học được miễn huấn chính.

1) - Các nghề hội chánh viên muốn học

Đa số 75% cán bộ điều hành cho rằng các hội chánh viên muốn học các nghề sau đây theo thứ tự :

- Tài xế
- Máy nổ
- Máy lạnh
- Y tế
- ép gạch
- sửa xe
- thợ may
- thợ hồ
- thợ mộc
- hớt tóc
- uốn tóc

Lý do chính cũng theo các cán bộ điều hành là các nghề trên giúp hội chánh viên dễ kiếm việc làm.

Trong số các nghề kể trên có thể phân biệt :

- a.- Các nghề thường đã được dạy tại các trung tâm chiếu hội địa phương như : thợ hồ, thợ mộc, hớt tóc, thợ may.
- b.- Các nghề chỉ được dạy tại các trung tâm chiếu hội quận khu hay trung tâm huấn nghệ : tài xế, máy nổ, máy lạnh.
- c.- Các nghề hiện chưa có hay rất ít khi được dạy : y tế, ép gạch, uốn tóc, sửa xe.

Cũng phân chia các nghề hội chánh viên muốn được dạy tại các trung tâm chiếu hội địa phương theo ba tiêu chuẩn trên các dữ kiện đã thu thập cho thấy :

Trong tổng số hội chánh viên có 35% muốn mở thêm các lớp dạy nghề tại trung tâm chiếu hội địa phương. Các nghề này gồm có :

- 17% muốn mở tại trung tâm chiếu hội địa phương các nghề hiện chỉ dạy tại trung tâm huấn nghệ trung ương như máy nổ, máy lạnh, tài xế.
- 15% muốn mở thêm lớp dạy các nghề thường được dạy tại các trung tâm chiếu hội địa phương như thợ may, mộc, hồ, vẽ, đánh máy.
- 3% muốn mở thêm các nghề hiện chưa có hay rất ít khi được dạy như uốn tóc, thợ điện.

Kết quả thử nghiệm cho thấy :

- 1)- Rất nhiều hội chánh viên chưa được huấn nghệ (nhưng muốn học nghề) muốn trung tâm mở thêm các lớp dạy

nghề thường như mộc, nề, cắt may, bốt tóc, vẽ... Trong khi các hội chánh viên đã hay đang được huấn nghề chỉ muốn trung tâm mở thêm các lớp dạy về máy nổ, lái xe, tủ lạnh...

2)- Đa số (80%) đã được học nghề thích hợp nghề tại các trường tư hay các cơ quan ở ngoài trung tâm chiếu hội (lý do : thoải mái hơn, nhiều kinh nghiệm và dễ kiếm việc làm hơn).

3)- Ngược lại đa số (88%) số hội chánh viên đang học nghề muốn được học ngay tại trung tâm (lý do; tiện lợi, có sẵn lớp rồi và an ninh hơn).

Các hội chánh viên chưa được huấn nghề nhưng muốn học nghề có chiều hướng muốn học tại trung tâm chiếu hội hơn ở ngoài.

2)- Lý do chọn nghề

Những điều trình bày ngay trên đã ít nhiều ảnh hưởng một phần nào khuyến hướng cùng ý thích của hội chánh viên đối với việc lựa chọn nghề hay dự tính sửa soạn nghề nghiệp cho đời sống tương lai.

Riêng đối với các hội chánh viên đã quyết định xin học nghề tại trung tâm chiếu hội, nếu xét những lý do được nêu lên một cách tổng quát; hai khuyến hướng rõ rệt được nhận thấy là :

- Khuyến hướng chọn nghề vì lợi ích cá nhân trong tương lai (56%)
- Khuyến hướng chọn nghề vì thích hợp với khả năng, học lực và sức khoẻ (44%)

Tuy nhiên nếu phân tách chi tiết hơn, bốn tiêu chuẩn sau đây có thể coi như đã được hội chánh viên dựa vào để quyết định trong việc chọn nghề :

- 1 - Trình độ văn hóa, khả năng, tuổi tác và sức khỏe
- 2 - Lợi ích thiết thực cho cá nhân
- 3 - Có lợi khi phải đi lính
- 4 - Lành tính (muốn sống tại thành phố, an ninh hơn, quen thuộc nghề lựa chọn ...)

Bốn tiêu chuẩn này cũng là bốn yếu tố ảnh hưởng — trên quyết định chọn nghề của hội chánh viên với điều kiện hoàn bị của bốn yếu tố này và với một sai số khả chấp, sự "đo lường" ảnh hưởng của mỗi yếu tố đối với quyết định chọn nghề của hội chánh viên bằng phương pháp tính xác suất đã đưa đến kết quả như sau :

- Mức độ ảnh hưởng của yếu tố 1 đối với quyết định chọn nghề của hội chánh viên 64%
- Mức độ ảnh hưởng của yếu tố 2 đối với quyết định chọn nghề của hội chánh viên 29%
- Mức độ ảnh hưởng của yếu tố 3 trên quyết định chọn nghề của hội chánh viên 5%
- Mức độ ảnh hưởng của yếu tố 4 trên quyết định chọn nghề của hội chánh viên 2%

Nói khác trong số 100 quyết định chọn nghề có :

- 64 quyết định đã dựa trên yếu tố văn hóa khả năng, tuổi tác, sức khỏe
- 29 quyết định đã dựa trên yếu tố lợi ích cá nhân
- 05 quyết định đã dựa trên yếu tố lợi ích khi phải thi hành nghĩa vụ quân sự
- 02 quyết định đã dựa trên các yếu tố khác như muốn sống tại thành phố có an ninh hơn, đã quen thuộc nghề lựa chọn...

Phương pháp ước tính trên cũng cho phép tiên đoán khuyến hướng chấp thuận các tiêu chuẩn trong việc chọn nghề của hội chánh viên. Các yếu tố hay tiêu chuẩn này cũng ít nhiều tương đồng với các yếu tố ảnh hưởng đến sự tính tương lai của hội chánh viên.

B. - Vấn đề huấn nghệ. -

Mục đích của việc huấn nghệ là nhằm giúp cho hội chánh viên có một kiến thức cần thiết về canh nông, chăn nuôi, hoặc đào tạo cho họ một nghề chuyên môn; để họ có thể tìm kiếm công ăn việc làm khi rời khỏi trung tâm chiếu hội. Vì vậy vấn đề huấn nghệ được chia làm hai phần :

- Phần hướng nghiệp về canh nông và chăn nuôi.
- Phần đào tạo thành người thợ chuyên môn.

Phần hướng nghiệp về canh nông và chăn nuôi được lồng trong chương trình huấn chính hội chánh viên; có thể buổi sáng dành cho việc huấn chính, buổi chiều dành cho việc huấn nghệ hay ngược lại.

Phần đào tạo thành người thợ chuyên môn tức phần huấn nghệ thuần túy được tổ chức riêng biệt. Như thế sau khi được huấn chính, Hội chánh viên còn phải ở lại Trung tâm một thời gian để chờ huấn nghệ nếu họ muốn học nghề. Thực tế, hầu như không có hội chánh viên nào xin ở lại chờ huấn nghệ; chỉ chờ hoàn tất thủ tục hoàn hương vì họ đều mong mỗi hoàn hương càng sớm càng tốt. Và nếu muốn học nghề sau khi hoàn hương họ có thể trở lại học huấn nghệ.

Chúng tôi xin trình bày về tổ chức cơ sở, cấp độ huấn nghệ, qui chế huấn nghệ nhất là giá trị bằng tốt nghiệp trong phần huấn nghệ thuần túy.

1) - Tổ chức và cơ sở huấn nghệ

a. - Cấp trung ương

- Phòng huấn nghệ (Sở phục hoạt, Nha công tác) phụ trách tổng quát về canh nông, chăn nuôi và huấn nghệ hội chánh viên toàn quốc.

- Trung tâm huấn nghệ trung ương đặc trách huấn nghệ cho các hội chánh viên tại Trung-tâm Chiêu-hồi Trung-ương và từ các địa phương gửi về Trung tâm Huấn-nghệ Trung-ương tọa lạc tại Quận Đức Thọ, Biên Hòa.

Phụ thể Phòng huấn nghệ đặc trách phần hướng nghiệp về canh nông và chăn nuôi; trung tâm huấn nghệ trung ương đặc trách phần huấn nghệ thuần túy.

b.- Cấp quân khu :

- Trung tâm chiêu hồi Quân khu là nơi tạm dừng chân của các hội chánh viên trung cấp từ tiểu đội trưởng Địa phương Quân, trung đội phó du kích, tiểu đoàn phó chủ lực miền ... và cán bộ cấp xã trở lên; sau khi họ đã qua giai đoạn tiếp nhận và ở đây để chờ qua khỏi giai đoạn huấn chính là họ hoàn hương. Trung tâm chiêu hồi quân-khu còn phụ trách việc huấn nghệ vì không có trung tâm huấn nghệ riêng biệt cho cấp Quân khu. Thông thường trung tâm chiêu hồi quân khu tổ chức huấn nghệ với những nghề mà trung tâm chiêu hồi tỉnh thiếu phương tiện tài chánh và huấn luyện viên nên không mở được như may nũ, lái xe...

Hiện nay Bộ chiêu hồi có ba trung tâm chiêu hồi cấp Quân khu đó là các trung tâm chiêu hồi Quân khu I, III và IV (trung tâm chiêu hồi Quân khu II được giải chính vào đầu năm 1971). Trong số ba trung tâm chiêu hồi Quân khu chỉ có hai Trung tâm có tổ chức huấn nghệ đó là :

- Trung tâm chiêu hồi quân khu I tọa lạc tại Quận Ba , thị xã Đà Nẵng.

- Trung tâm chiêu hồi Quân khu III tọa lạc cạnh Trung tâm huấn nghệ Trung ương Biên Hòa, không có tổ chức huấn nghệ, phần huấn nghệ Quân khu III do Trung tâm Huấn-nghệ Trung ương đảm trách.

Đặc biệt, Quân khu II vì không có Trung tâm Chiêu Hồi cấp Quân khu nên không có tổ chức dạy nghề. Các hội

chánh viên các tỉnh thuộc Quân khu II muốn theo học các nghề mà trung tâm chiêu hồi tỉnh vì thiếu phương tiện không thể tổ chức được thì họ sẽ được gửi đến các nơi sau đây :

- Trung tâm Huấn nghệ trung ương Biên Hòa (các tỉnh phía Nam).
- Trung tâm chiêu hồi Quân khu I Đà Nẵng (các tỉnh phía Bắc).

c.- Cấp tỉnh và thị xã

- Trên nguyên tắc, tại mỗi trung tâm chiêu hồi tỉnh hoặc thị xã đều được phép tổ chức huấn nghệ cho hội chánh viên; tuy nhiên vì ảnh hưởng con số hội chánh viên tại mỗi trung tâm, nên trên thực tế chỉ có một số Ty có nhiều hội chánh viên để tổ chức các lớp huấn nghệ. Ngoài ra các ty chiêu hồi không có tổ chức huấn nghệ, thường gửi hội chánh viên muốn học nghề đến trung tâm chiêu hồi Quân khu hoặc Trung tâm huấn nghệ Trung ương.

Thủ tục gửi hội chánh viên học nghề tại các trung tâm chiêu hồi Quân khu và Trung tâm Huấn nghệ Trung ương vẫn áp dụng đúng theo tinh thần thông tư số 671/BCH/CT/PH/HN/TT ngày 8-7-1971 của Bộ Chiêu hồi. Lưu ý các điểm chánh yếu sau :

- Phải gửi danh sách trước để xin chấp thuận, sau đó mới đưa người về để tránh khó khăn có thể xảy ra.
- Các trường hợp đặc biệt khác như : thân nhân hội chánh viên, hội chánh viên đã hoàn hương v.v... muốn xin học nghề, phải chuyển đơn của các đương sự về Bộ Chiêu hồi để xin cứu xét, chờ sự chấp thuận chính thức của Bộ mới được phép đưa người về.

2)- Cấp độ huấn nghệ

- a.- Cấp trung ương : (trung tâm huấn nghệ Biên Hòa)
thời gian thụ huấn tại lớp huấn nghệ này tối đa
là ba tháng.

Hiện nay tại trung tâm huấn nghệ Biên Hòa đang tổ
chức dạy các nghề như sau :

- Kỹ nghệ lạnh
- Lái xe (do tư nhân đảm trách)
- Máy nổ
- Điện nhà
- May cắt

Trong tương lai sẽ tổ chức lớp dạy nghề sửa chữa
Radio và Tivi.

b.- Cấp Quân khu

Các lớp huấn nghệ cấp quân khu được tổ chức tại
Trung tâm Chiêu hồi quân khu I, và Quân khu IV. Thời gian
huấn nghệ dành cho các lớp này tối đa là ba tháng.

- Máy nổ
- Điện nhà
- Hồ - mọt
- May cắt

Trong tương lai sẽ tổ chức các lớp sửa chữa Radio và
Tivi.

c.- Cấp tỉnh và thị xã

Các lớp huấn nghệ cấp tỉnh và thị xã được tổ
chức trong thời gian hai tháng lưu trú tại Trung tâm chiêu-
hồi Tỉnh và số ngày học huấn nghệ tối đa là 30 ngày. Việc
tổ chức huấn nghệ có thể thực hiện toàn thời gian (huấn

chính một tháng và huấn nghệ một tháng) hoặc bán thời gian (huấn chính buổi sáng, huấn nghệ buổi chiều hoặc ngược lại) Các lớp huấn nghệ cấp tỉnh dạy các nghề thông thường như : thợ hồ, cắt tóc, y tế hương thôn.

Ngoài các nghề kể trên, tùy nhu cầu địa phương và nguyện vọng hội chánh viên, các ty chiêu hồi còn có thể tổ chức các lớp dạy nghề thủ công khác như : đan lưới, đan lát, dệt chiếu v.v..., hầu giúp hội chánh viên sinh sống dễ dàng.

3)- Qui chế huấn nghệ

a.- Thành phần Hội chánh viên được huấn nghệ

- Hội chánh viên từ 14 tuổi trở lên vừa mãn khóa huấn chính hoặc đã được hoàn hương không quá ba tháng.
- Hội chánh viên ngoài tuổi tổng động viên hoặc được miễn, hoãn dịch.

Mỗi hội chánh viên chỉ được học một nghề duy nhất theo nguyện vọng và trong thời gian theo học huấn nghệ, Hội chánh viên được đài thọ các chi phí sau :

- Nuôi ăn 80đ/ngày
- Tiêu vật 500đ/tháng
- Chi phí huấn nghệ 600đ cấp trung ương và Quân khu.
- Chi phí huấn nghệ : 900đ cấp Tỉnh và Thị Xã

b.- Thân nhân hội chánh viên

- Cha, mẹ, vợ, con; anh ruột, chị ruột, em ruột.

Các thân nhân hội chánh viên được theo học miễn phí nhưng không được nuôi ăn.

4) - Bảng tốt nghiệp lớp huấn nghề

Bảng tốt nghiệp của hội chánh viên do Bộ Lao Động cấp và có giá trị nghề nghiệp như các học viên huấn nghề khác

Hội chánh viên học các lớp huấn nghề sau khi tốt nghiệp sẽ được Bộ Chiêu Hồi giới thiệu việc làm nếu đương sự hội đủ các điều kiện do các công tư sở liên hệ ấn định.

Hội chánh viên theo học các lớp huấn nghề còn được hưởng quyền lợi về hoãn dịch sáu tháng sau khi tốt nghiệp khóa huấn nghề. Sau khi tốt nghiệp đương sự sẽ được cấp giấy hoãn hương có giá trị hoãn dịch sáu tháng kể từ ngày thực sự rời khỏi Trung Tâm Chiêu Hồi.

Kết quả về việc huấn nghề, tính đến ngày 16-8-1972 là 22092 Hội chánh viên đã tốt nghiệp, tỷ lệ so với hội chánh viên trình diện tính tròn 199.000 sẽ là 11%.

Liệt kê theo các nghề người ta có bảng tổng kết tình hình huấn nghề như sau :

Máy nổ	3668
Đánh máy chữ	491
Canh nông	2807
Y tá	195
Cắt may	5607
Hồ	1927
Mộc	2690
Lái xe	2584
Hớt tóc	1190
Ngư phủ	197
Điện	351
Kỹ nghệ lạnh	130
Ổng nước	36
Radio và Tivi	22
Sơn, đan nylon	15
Cán bộ giáo dục	28
Dúc gạch máy in	135

5)- Nhận xét và đề nghị

Các trung tâm chiêu hồi hiện nay chia làm ba cấp Trung tâm chiêu hồi trung ương, trung tâm chiêu hồi Quân khu và Trung tâm Chiêu-hồi tỉnh. Việc huấn nghề dựa theo đó cũng chia làm ba cấp : Huấn nghề cấp Trung ương, Huấn nghề cấp Quân khu và Huấn nghề cấp tỉnh. Tuy nhiên cả hai sẽ mang ý nghĩa khác nhau.

Về công tác chiêu hồi thuần túy việc chia cấp như thế nhằm phân loại Hồi chánh viên theo cấp bậc.

- Các hồi chánh viên cao cấp từ Trung Đội Trưởng Địa phương Quân, Trung Đội chủ lực miền và cán bộ từ cấp Phó Bí thư, huyện ủy trở lên, sau giai đoạn tiếp nhận được đưa về Trung tâm Chiêu-hồi trung ương.

- Các hồi chánh viên trung cấp từ Tiểu Đội Trưởng Địa phương Quân, Trung Đội Phó du kích, Tiểu đội phó chủ lực miền và cán bộ cấp xã trở lên. Sau giai đoạn tiếp nhận được đưa về Trung tâm chiêu hồi Quân khu.

- Các hồi chánh viên từ cấp Tiểu Đội Trưởng (du kích) hay Tiểu Đội Phó (Địa phương quân) trở xuống, Tổ trưởng Tam Tam, đội viên chủ lực ... cán bộ ủy viên cấp Xã... Sau giai đoạn tiếp nhận được đưa về Trung Tâm Chiêu Hồi Tỉnh

Họ sẽ ở các Trung Tâm kể trên trung bình khoảng hai tháng để cụ khóa huấn chính.

Công việc phân loại kể trên nhằm một thiện ý chứ không nhằm một mưu đồ nào cả.

Trước hết việc bảo vệ an ninh cho hồi chánh viên là một công việc thật quan trọng. Đối với Cộng-sản một trong những tiêu chuẩn để được tuyên dương công trạng là làm sao thanh toán cho được từ một đến ba hồi chánh viên trong khi

đó phải tiêu diệt từ 7 đến 10 người Hoa-kỳ. Hơn nữa trong hàng ngũ Cộng-sản hay truyền miệng câu : "bắt được lính Mỹ thì tha, bắt được hồi chánh thì lột da chặt đầu", một vài cử kiện đó cho ta thấy rằng Hồi chánh viên là một kẻ thù không đội trời chung với Cộng-sản. Vậy thì việc bảo vệ hồi chánh viên là một việc bắt buộc ta phải quan tâm tới. Dĩ nhiên Cộng-sản sẽ chú trọng các hồi chánh viên cao cấp hơn là hồi chánh viên thuộc cấp hạ tầng cơ sở. Và dĩ nhiên cấp Quân khu an ninh khả quan hơn cấp Tỉnh nhưng cấp Trung ương mới có đầy đủ phương tiện để bảo đảm an ninh hơn. Như thế vấn đề phân loại các trung tâm chiếu hồi theo cấp bậc hồi chánh viên phải đặt ra là một việc thông thường.

Mặt khác ở khía cạnh huấn chính, các khóa huấn chính cũng được chia làm ba cấp tùy theo thành phần hồi chánh.

Cấp trung ương :

Loại quân sự

- Cấp Trung đội Trưởng, Địa phương Quân trở lên
- Cấp Trung Đội Phó chủ lực miền và chánh qui trở lên
- Chỉ huy các ngành chuyên môn từ cấp Đại đội trở lên và các loại quân y sĩ.

Loại chính trị :

- Chỉ huy hành chánh chuyên môn và toàn thể dân chúng từ cấp tỉnh trở lên.
- Cán Bộ lãnh đạo Cộng-sản từ cấp phó bí thư, Huyện ủy trở lên.

Loại xâm nhập :

- Tất cả cán bộ, binh sĩ các ngành, các cấp xâm nhập hoặc hồi kết.

Cấp Quân khu

Quân sự :

- Cấp Trung đội phó du kích và địa phương
- Cấp Tiểu đội phó chủ lực miền và chính quy
- Chỉ huy các ngành chuyên môn cấp Đại đội trở xuống và các loại y tá.

Chính trị :

- Cấp chỉ huy hành chính và chuyên môn từ Xã đến Huyện chuyên môn từ xã đến Huyện
- Cán Bộ lãnh đạo các đoàn thể quần chúng và Mặt Trận thuộc cấp Huyện
- Các đảng viên - Đội - Sản thường đến Huyện ủy - viên.

Cấp tỉnh :

Quân sự :

- Cấp Tiểu đội trưởng du kích, Tiểu đội Phó Địa Phương Quân trở xuống
- Tổ trưởng tam tam và đội viên chủ lực miền, chính quy

Chính trị :

- Cấp ủy viên Xã đến cấp đoàn viên thuộc các đoàn thể dân chúng.

Nhìn kỹ chúng ta nhận thấy việc phân chia các cấp khóa huấn chính cũng theo tiêu chuẩn gần tương tự như việc phân chia các trung tâm chiêu hồi vừa nói trên. Hai việc phân chia đã phù hợp với nhau các hội chánh ở trung - tâm chiêu hồi trung ương sẽ dự khóa huấn chính cấp Trung ương. Các hội chánh viên ở trung tâm chiêu hồi Quân khu sẽ dự khóa

huấn chính cấp Quân khu. Và các hội chánh viên ở Trung-tâm Chiêu-hồi Tỉnh uỷ khóa huấn chính cấp Tỉnh. Chúng tôi nhận thấy rằng tổ chức học tập cho hội chánh viên như thế thật là hợp lý. Nếu chúng ta tổ chức một lớp học với những thành phần khác nhau thì thành phần kém (cấp tỉnh) sẽ không đủ sức vươn lên bậc trung (cấp Quân khu) mà thành phần cấp cao (cấp Trung ương) chán nản khi không muốn tuột xuống ở mức dưới. Như thế dưới sẽ đuối, trên sẽ nản và giữa sẽ buồn. Chúng ta phải tổ chức học tập với những người trình độ tương đối ngang nhau để mọi người có thể cùng hiểu, mọi người có thể phát huy tài năng của mình. Đó là ý nghĩa của sự chia cấp dựa theo công tác chiêu hồi.

Vấn đề chia cấp của huấn nghệ mang một ý nghĩa khác. Việc chia cấp này hầu như tùy theo nguyện vọng của hội chánh viên nhiều hơn.

Trước hết việc huấn nghệ chia làm ba cấp thật ra chỉ có hai cấp.

Huấn nghệ cấp tỉnh được tổ chức tại trung tâm chiêu-hồi tỉnh, dạy các nghề thông thường như mộc, nề, vẽ, đánh máy, may cắt, hớt tóc... chỉ đòi hỏi thời gian chừng 30 ngày là có thể hoàn tất.

Huấn nghệ cấp Quân khu và cấp Trung-ương theo thứ tự được tổ chức tại Trung-tâm Chiêu-hồi Quân khu và Trung tâm huấn nghệ Trung-ương. Cả hai đều phụ trách việc dạy những nghề khó khăn hơn như máy nổ, điện nhà. Nó đòi hỏi một thời gian học nghề phải là ba tháng. Cả hai chỉ có một sự khác biệt về chi tiết mà thôi. Trung tâm huấn nghệ Trung ương vì có đầy đủ phương tiện hơn dạy thêm kỹ nghệ lạnh, và Trung tâm Chiêu hồi Quân khu vẫn có dạy các nghề thông thường như cắt, hồ, mộc là các nghề mà Trung tâm chiêu hồi tỉnh có thể tổ chức huấn nghệ được. Sở dĩ Trung tâm chiêu hồi Quân khu vẫn dạy các nghề may cắt, hồ, mộc... đáng lẽ dành cho cấp Tỉnh là vì ảnh hưởng con số trình diện tại mỗi trung tâm chiêu hồi Tỉnh có Trung tâm Chiêu-hồi Tỉnh số người hội chánh

quá ít không đủ số người để tổ chức một lớp huấn nghệ cấp tỉnh các hội chánh viên này sẽ được giới thiệu đến trung tâm chiếu hội Quận khu để theo học các nghề thông thường đó.

Như thế về phương diện huấn nghệ việc chia cấp có tính cách thật linh động chứ không cứng ngắt như cách phân chia theo công tác chiếu hội. Các hội chánh viên ở Trung-tâm Chiếu Hội cấp Tỉnh nếu có ước muốn và tự mình cảm thấy có đầy đủ khả năng theo học các nghề khó khăn như máy nổ, điện nhà sau giai đoạn huấn chính tại Trung tâm Chiếu-hội cấp Tỉnh vẫn có thể được theo học các nghề đó tại Trung tâm huấn nghệ trung ương hay trung tâm chiếu hội Quận khu chứ không bắt buộc là phải theo học các nghề thông thường như mộc, nề ... tại Trung tâm chiếu hội Tỉnh. Sự linh động này cho ta thấy rõ : có một sự nâng đỡ của Chính-phủ là giai đoạn chuẩn bị chính phủ cũng cố gắng tùy theo ý thích của họ tạo cho họ những phương tiện thật thuận lợi để đời sống của họ sau này khỏe hơn. Chúng ta sẽ thấy sự nâng đỡ của chính phủ một cách rõ ràng hơn nữa là theo đa số (75%) cán bộ điều hành, các hội chánh viên rất thích và sau đó được thỏa mãn học nghề "khó khăn" như tài xế, máy nổ, máy lạnh. Đó là sự thăm dò ý kiến qua các cán bộ điều hành. Còn theo sự thăm dò ý kiến qua các hội chánh viên, người ta nhận thấy : lối 17% số hội chánh viên trình diện cũng muốn theo học các nghề nói trên (tài xế, máy nổ, máy lạnh). Nhưng tại các trung tâm chiếu hội địa phương tức là trung tâm chiếu hội tỉnh thay vì các trung tâm huấn nghệ trung ương hay các trung tâm chiếu hội Quận khu.

Chúng tôi thiết nghĩ trừ nghề sửa chữa máy lạnh, các nghề như tài xế, sửa xe Honda. Nếu hội chánh viên có đủ số người để theo học các lớp đó thì tại trung tâm chiếu hội cấp tỉnh chính phủ cũng nên thỏa mãn ước vọng của họ vì nó không đến nỗi đòi hỏi quá nhiều phương tiện. Với một vài chiếc xe Jeep và một vài tài xế rành việc lái xe cũng có thể tập cho những người khác lái xe được. Việc sửa xe Honda có tính cách thực hành cũng không cần phải đòi hỏi đến kỹ sư giỏi. Theo học người thợ rành nghề sửa xe cũng có thể được. Nếu họ được thỏa mãn nguyện vọng, họ sẽ không bị mất thời gian chờ trung

tâm chiêu hồi tỉnh làm thủ tục gửi họ về học tại Trung tâm huấn nghệ trung ương hay trung tâm chiêu hồi quân khu. Trong khi gần hầu hết các hồi chánh viên rất nóng lòng muốn sớm được hoàn hương.

Nhu cầu hoàn hương của họ cho chúng ta thấy rằng họ muốn sớm được hội nhập vào cộng đồng quốc gia dân tộc. Chúng ta có thể tìm hiểu đời sống của họ khi hội nhập vào cộng đồng dân tộc.

ĐOẠN II.- GIAI ĐOẠN HỘI NHẬP.-

Chúng ta biết các hồi chánh viên sau khi đã được huấn chính và huấn nghệ họ sẽ được trở về quê quán sinh sống như một công dân thường không khác gì những người công dân khác. Riêng những người có quê quán thuộc vùng bất an ninh hay họ là những cán binh Cộng-sản Bắc Việt xâm nhập gia đình và vợ con họ hiện còn đang ở miền Bắc - thì họ sẽ được chính phủ giúp đỡ định cư tại các làng chiêu hồi.

Chúng ta thử tìm hiểu đời sống của những hồi chánh viên tại các làng chiêu hồi cũng như ở quê quán của họ. Họ thường sinh sống bằng nghề gì? và đặc biệt là vấn đề trách nhiệm chuyên môn các Y Bác sĩ hồi chánh.

A.- Nơi cư trú.-

1)- Làng chiêu hồi

Trước hết đối với những hồi chánh viên có quê quán thuộc vùng bất an ninh, hay những hồi chánh viên thuộc thành phần cán binh Cộng-sản Bắc Việt Chính phủ giúp đỡ định cư. Hiện nay chính phủ đã cho thiết lập 46 làng Chiêu hồi trên khắp toàn quốc với những trang bị và xây cất những làng thích hợp theo nhu cầu của tất cả hồi chánh viên đã hoàn hương. Sau khi làng chiêu hồi hoàn tất cơ quan chiêu hồi bàn giao lại cho chính quyền địa phương và xin tính sổ quan ra một

quyết định địa phương hóa sắt nhập vào một ấp sẵn có lên cần hoặc thành lập hẳn một ấp mới. Hiện nay đã có 38 làng chiêu-hồi đã được địa phương hóa. Tính tổng quát, cho đến nay đã có 3216 Hội chánh viên là gia trưởng của 3216 gia đình gồm 17.917 người. Đó là những thân nhân con em của họ sống tại làng chiêu hồi. Số nhà của hội chánh viên tại các làng chiêu hồi là 3978 căn.

Về phương diện tinh thần những công dân nguyên là các hội chánh viên sống tại các làng chiêu hồi có một nếp sống tự do cũng như những người công dân khác ở các xã ấp khác.

Về phương diện vật chất những làng chiêu hồi này phát triển khá quan. Đời sống của các hội chánh viên tại những làng này tương đối cũng tạm đầy đủ. Thí dụ tại làng Phước - Thuận thuộc tỉnh Bình Tuy có những hội chánh viên đã hai, ba năm sinh sống trong làng này đã có vốn liếng hết sức khá - quan. Chẳng những họ có một mái nhà êm ấm với những tiện nghi vật chất bên trong còn có những chuồng gia súc. Có nhà còn có chuồng bò 20 con. Một vài làng như làng Chiêu-hồi Bình - Dương thay vì mái tôn vách vện bây giờ họ xây vách bằng tường gạch. Người dân ở làng chiêu hồi thường sống về nghề trồng trọt chăn nuôi. Những làng chiêu hồi ở gần miền duyên hải người dân nguyên là hội chánh thường sống về nghề chài lưới. Ngoài ra cũng có một số người hội chánh ở các làng chiêu hồi làm việc cho cơ quan chính phủ như ở Bộ Chiêu-hồi, họ làm cán bộ chiêu hồi hay cán bộ võ trang tuyên truyền chiêu hồi một số người làm việc ở các cơ quan an chính.

Hơn nữa, Chính-phủ cũng rất chú trọng đến việc bảo vệ an ninh cho những hội chánh viên tại các làng chiêu hồi. Chính phủ thiết lập những làng chiêu hồi bao giờ cũng lựa chọn địa điểm hết sức an ninh, không bao giờ chấp nhận cho chính quyền địa phương để hội chánh viên làm bia đỡ đạn cho Cộng-sản, không bao giờ thiết lập làng Chiêu-hồi tại nút chặn, hay trên đường xâm nhập của các binh đội Cộng-sản. Ngoài ra chính phủ còn cho tổ chức tại các làng chiêu hồi những tổ chức nhân dân tự vệ, các hội chánh viên được chính-

quyền địa phương cho trang bị đầy đủ để tự họ có thể bảo vệ được làng xóm của mình. Ngoài ra chính quyền địa phương trên toàn quốc đều tích cực yểm trợ bằng lực lượng an ninh địa phương để giữ gìn an ninh cho làng chiêm hồi.

2)- Nơi quê quán

Các hồi chánh viên được về quê quán trong êm ấm gia đình của họ với đời sống của một công dân bình thường như mọi người công dân khác.

Vấn đề an ninh của họ cũng không phải lo ngại vì điều kiện để được hoàn hương về quê quán là nơi đó phải được an ninh.

Đa số những người hồi chánh trở về quê quán thường sống về nghề nông, hoặc buôn bán, cũng có một số ít người làm việc cho cơ quan chính phủ hoặc cho các cơ quan cần chính. Nói chung thì đời sống của họ cũng khá quan. Tuy nhiên sự thành công hay thất bại của hồi chánh viên một phần nào còn tùy thuộc tài tháo vác của họ. Chẳng hạn, ông Trần Quốc Vân nguyên là Thiếu tá Việt Cộng hồi chánh, hiện nay ở Đà Nẵng có thể nói ông là một trong những người giàu có nhất ở thị xã Đà-Nẵng. Ông là nhà thầu cho quân đội Mỹ, là chủ của hãng xe vận tải, là chủ của hãng nước mắm.

B.- Nghề nghiệp sinh sống.

Các hồi chánh viên sau khi hoàn hương quở ở các làng chiêm hồi hay ở tại các nơi khác cũng có một số gia nhập vào các cơ quan công quyền hay dân chính và đa số còn lại sống với các nghề nghiệp khác. Những người gia nhập vào các cơ quan công quyền hay dân chính có khai báo cho Bộ chiêm hồi. Nhưng những người còn lại sống với các nghề nghiệp khác thì không chịu khai báo. Do đó không có tài liệu để biết một cách rõ ràng về đời sống của họ.

1)- Tham gia vào các cơ quan

Hiện nay số hời chánh viên được sử dụng trong các cơ quan công quyền và dân chính lên đến 37.277 người chia ra như sau :

- Quân lực Việt-nam Cộng-hòa 23.478 (chưa kể số thi hành lệnh tổng động viên)
- Quân lực đồng minh 3.780
- Cơ quan dân chính 2.622
- Bộ chiêu hời 7.347

Tỉ lệ so với số hời chánh viên trình diện (tính tròn 196.000) là 19%.

Đặc biệt ở Bộ Chiêu hời chúng tôi có thể kể một vài trường hợp các hời chánh viên tham gia :

* Ông Mai Văn Sổ là hời chánh viên cao cấp được tuyển dụng vào Bộ Chiêu-hời với tính cách như một công cán ủy viên của Bộ Chiêu-hời. Ông đã xin nghỉ việc từ ngày 1-7-72 và ông được tuyển dụng vào một cơ quan khác cũng thuộc chính phủ.

* Các Ông Lê Xuân Chuyên, Huỳnh Cự và Bùi Công Tương cũng là các hời chánh viên cao cấp.

Ông Lê Xuân Chuyên bí danh là Thanh Sơn, trong hàng ngũ Việt-cộng ở miền Nam ông giữ chức vụ tham mưu phó kiêm trưởng ban tác chiến Sư đoàn 5 Việt-cộng (tức công trường 5), qui chánh ngày 2-8-1966 lúc 12 giờ trưa tại tiểu khu Bình Thuận.

Ông Huỳnh Cự, trong hàng ngũ Việt-cộng lúc ở miền Nam ông giữ lần lượt các chức vụ Phó chủ nhiệm chính trị Quân khu 6 và quân khu 4 Sài Gòn Gia-định; Thượng tá Phó Chính ủy phân khu 1 kiêm chính ủy Bộ chỉ huy tiền phương; qui chánh ngày 16-4-1968.

Ông Bùi Công Tương tự Sông Cửu, giữ chức vụ Phó tiểu ban văn nghệ Ban Tuyên Huấn Tỉnh ủy Bến tre, qui chánh ngày 9-7-1970 tại Chi Khu Giồng Trôm Kiên-Hòa.

Ba hồi chánh viên cao cấp nói trên được tuyển dụng vào cơ quan chiêu hồi với tư cách tham nghị. Theo điều 2 của nghị định số 19/BCN/QĐ/SV/NĐ do Tổng-trưởng chiêu hồi Hồ văn Châm ký ngày 14-01-71 qui định việc bổ nhiệm ông Bùi Công Tương vào chức vụ tham nghị. Chúng ta có thể biết được chức vụ tham nghị được hưởng lương bổng bằng 85% của một công chức chánh ngạch có chỉ số lương 380 cộng thêm phụ cấp chức vụ dành cho một giám đốc nha có nhiều sở theo thể lệ hiện hành do ngân sách quốc gia thuộc Bộ Chiêu-hồi đài thọ.

Đặc biệt Ông Bùi công Tương nguyên là hồi chánh viên có nhiều khả năng và kinh nghiệm về công tác tuyên vận nên ông được kiêm luôn chức vụ chánh sở tuyên vận thuộc Bộ Chiêu Hồi.

A Ông Phạm thành Tài, trong hàng ngũ Việt-cộng, là cán bộ ban tuyên huấn tỉnh ủy kiêm chủ bút tờ báo giải phóng tỉnh Khánh-hòa. Học lực của ông khá cao : tốt nghiệp đại học tổng hợp Hà-nội. Và ông đã từng làm giảng sư đại học tức cán bộ giảng dạy đại học. Do đó sau khi hồi chánh, tham gia vào cơ quan chiêu hồi ông được bổ nhiệm vào chức vụ Quản Đốc trung tâm chiêu hồi Trung ương. Chính tư văn số 165/BCN/VP do Tổng-trưởng chiêu hồi Hồ văn Châm ký ngày 10-6-70 cũng đã giải thích rõ sự việc này là nhằm thực hiện đường lối tự quản trị tại trung tâm chiêu hồi trung ương cũng như làm sáng tỏ chính sách đại ngộ những người trở về chính nghĩa quốc gia nên ông bổ nhiệm ông Phạm Thành Tài làm Quản-đốc Trung tâm chiêu hồi trung ương.

Mối chung đời sống của những người hồi chánh gia nhập vào các cơ quan tương tự như đời sống của các công chức hiện nay, cũng tạm đủ sống mà thôi.

Chúng ta thấy con số này quá ít so với số người hồi-chánh. Sở dĩ có sự sử dụng hạn chế vì nó liên quan đến nhu-cầu của cơ quan, liên quan đến khả năng và thiện chí của hồi-chánh viên và nhất là liên quan đến điều kiện để được sử-dụng. Chẳng hạn phải thuộc thành phần thành khẩn, phải đủ điều kiện do cơ quan sử dụng ấn định.

2)- Các nghề nghiệp khác

Trừ số người đã được các cơ quan công quyền và dân-chính sử dụng, số người hồi chánh sống với các nghề nghiệp lên đến 81%, không có tài liệu chúng ta khó biết được chính-xác đời sống của họ như thế nào.

Trên nguyên tắc Bộ Chiêu-hồi sẽ giúp các hồi chánh-viên tìm kiếm công ăn việc làm cho họ trên toàn quốc.

- Tại trung ương do Bộ lao động yểm trợ Bộ Chiêu-hồi để tìm kiếm công ăn việc làm cho các hồi chánh viên.
- Tại địa phương có các ủy ban tìm việc làm cho hồi-chánh viên do ông Tỉnh-trưởng, Thị-trưởng làm chủ-tịch và các Ty Sở trưởng làm hội viên

Nhưng thực tế, theo ý kiến của Sở Phục Hoạt thuộc Bộ Chiêu-hồi. Đa số hồi chánh viên không thích giới thiệu để có việc làm. Hơn 50% sau khi tốt nghiệp các khóa huấn nghệ họ tự tìm lấy công ăn việc làm và không khai báo cho Bộ Chiêu-Hồi hay biết.

Không có tài liệu để biết đời sống của họ. Chúng ta có thể tìm hiểu đời sống của họ bằng một sự suy đoán.

Chúng ta biết trong thành phần huấn nghệ hiện nay đã có tới 22.092 người hồi chánh đã tốt nghiệp các khóa huấn-nghệ với các nghề máy nổ, đánh máy chữ, canh nông, y tá, cắt may, hồ, mộc, hớt tóc, lái xe, ngư phủ, điện, kỹ nghệ lạnh,

ông nước, radio, tivi, sơn, đàn nylon, cán bộ giáo dục và đúc gạch máy in. Nếu tính tỉ lệ so với số hội chánh viên trình diện tính tròn 196.000 số là 11%. Trong các nghề có các nghề cắt may, máy nổ, mộc, canh nông, lái xe là chiếm đa số hội chánh viên. Theo sự lập luận đơn giản, nếu học nghề nào thì họ sẽ hành nghề đó. Chúng ta sẽ thấy đa số các hội chánh viên sau khi tốt nghiệp các khóa huấn nghệ sẽ sống với các nghề máy nổ, cắt may, mộc, lái xe. Theo sự phỏng vấn của chúng tôi, ông Chánh Sở Phục Hoạt cho biết những hội chánh viên sống với những nghề này cũng tạm đầy đủ và có một đời sống còn khả quan nữa. Chẳng hạn ở Cà Mau có hội chánh viên giàu có với nghề sửa chữa máy đuôi tôm.

Chúng ta đã xét qua các hội chánh viên được sử dụng tại các cơ quan và các hội chánh viên sống với những nghề mà họ đã được học. Tất cả số người này chiếm một tỷ lệ so với số hội chánh viên trình diện tính tròn 196.000 người là 30% (11% + 19%). Như thế 70% hội chánh viên còn lại còn lại làm gì? Họ làm nghề gì nhiều nhất?

Để tìm hiểu đa số người còn lại sẽ sống về nghề gì, chúng ta có thể dựa vào tài liệu "phức trình nghiên cứu về vấn đề tiếp nhận và đời sống Hội chánh viên" của Bộ Tổng Tham mưu Quân lực Việt-nam Cộng-hòa, tìm hiểu những dự tính tương lai của hội chánh viên ta có những dữ kiện sau:

Khi có ý định về hội chánh các hội chánh viên thường có những dự tính tương lai cho đời mới của họ. Những dự tính này phản ánh phần nào những ý nghĩ lạc quan hay bi quan của hội chánh viên trước con đường họ mới chọn.

Tổng quát các dự tính tương lai của họ khi có ý định ra hội chánh gồm:

- 56% dự tính trở về nghề nông
- 23% gia nhập vào các đoàn thể quân sự hay bán quân sự

- 06% dự tính học nghề
- 03% dự tính phục vụ các cơ quan hành chính địa phương.

Số còn lại dự tính phục vụ cơ quan chiêu hồi đưa gia đình về sống tại nơi có an ninh chữa bệnh và 06% cho biết lúc đó chưa có dự tính rõ rệt.

Sự thử nghiệm các dữ kiện cho thấy dự tính trên có 2 khuynh hướng rõ rệt theo thứ tự quan trọng là :

- 1)- Chọn nghề nông
- 2)- Gia nhập vào các đoàn thể quân sự và bán quân sự

Ngoài ra có một số khuynh hướng tuy không rõ rệt nhưng đáng chú ý là dự tính học nghề hay làm thợ thuyền.

Như vậy đa số hồi chánh viên (56% tổng số hồi chánh viên) khi có ý định ra hồi chánh đã dự tính trở về làm ruộng. Điều này phản ảnh truyền thống nghề nghiệp của dân chúng Việt Nam luôn luôn giữ nghề nghiệp của ông cha đã làm mà hầu hết dân chúng thôn quê cho tới nay đều sống bằng nghề nông. Dự tính này cũng phản ảnh tâm lý của đa số hồi chánh viên. Muốn trở về đời sống của dân giả bình thường lo lắng làm ăn với gia đình đồng thời cho thấy ý nghĩ lạc quan của hồi chánh viên về an ninh cũng như về điều kiện sinh sống sau khi về hồi chánh.

Những điều trình bày trên liên quan đến sự dự tính tương lai của hồi chánh viên khi họ có ý định ra hồi chánh hoặc khi họ mới về trình diện hồi chánh. Sau khi đến trung tâm chiêu hồi và sống một thời gian tại đây với những hiểu biết và kinh nghiệm mới mẻ trong đời sống quốc gia, hồi chánh viên có thể có những dự tính tương lai khác và dĩ nhiên sát thực tế hơn.

Hột cách tổng quát dự tính nghề nghiệp của hồi chánh viên khi ở Trung-tâm Chiêu-hồi có thể liệt kê theo thứ tự quan trọng như sau :

- 39% tổng số hồi chánh viên dự tính làm thợ mộc, nề, thợ máy, hớt tóc, thợ nhà in.
- 39% muốn làm ruộng trồng trọt chăn nuôi.
- 10% muốn gia nhập vào các đoàn thể quân sự hay bán quân sự.
- 05% buôn bán hoặc làm nghề tự do (y tá, chữa răng, chạy xe lam...)

Số còn lại dự tính xin phục vụ tại cơ quan chiêu hồi, cơ quan hành chính địa phương hay chưa có dự tính dứt khoát. Cấu tạo tuổi tác cũng có vài ảnh hưởng rõ rệt. Hồi chánh viên trẻ từ 20 tuổi trở xuống và hồi chánh viên già từ 39 tuổi trở lên. Hồi chánh viên trẻ thích gia nhập vào các đoàn thể quân sự hay bán quân sự hoặc học nghề. Các hồi chánh viên già muốn trở về quê sông bằng nghề nông.

Chúng ta nhận thấy các hồi chánh viên sau khi đến trung tâm và sống tại đây một thời gian đã có một sự thay đổi về dự tính. Số hồi chánh viên tính theo bách phân dự tính trở về nghề nông đã giảm thiểu vì một số hồi chánh viên không dám trở về quê quán cây cày như ý muốn vì an ninh của bản thân hay gia đình (hoặc quê quán đã bị mất an ninh hoặc e ngại Cộng-sản trả thù). Hơn nữa hồi chánh viên chuyển nghề vì sau này phải gia nhập quân đội.

Như vậy, xét trong số hồi chánh viên, một nửa số hồi chánh viên đã dự tính làm nghề nông là vì tự thấy có đủ an ninh bảo đảm để về quê cày ruộng sau này. Trong đó chỉ có gần nửa số hồi chánh viên đã làm nghề nông trước khi gia nhập hàng ngũ Cộng-sản dự tính trở về nghề cũ. Số phân nửa hồi chánh viên còn lại học nghề, gia nhập quân đội, làm ăn buôn bán.

Xét riêng về hồi chánh viên vẫn muốn giữ nghề nông như đã dự tính trước, ta thấy :

- 1/3 số này trên 38 tuổi (không còn sợ phải đi quân dịch nữa).
- 2/3 còn lại dưới 38 tuổi đã cho biết rõ là họ dự tính về nhà làm ruộng giúp gia đình một ít lâu rồi đi lính.

Tóm lại các sự kiện vừa trình bày liên quan đến dự tính của hội chánh viên khi ra hội chánh cũng như các nghề nghiệp muốn làm sau khi hoàn hương cho phép nhận rõ hai yếu tố có tầm quan trọng trong dự tính tương lai của họ.

- 1)- Tình trạng an ninh tại quê quán hay nơi gia đình hội chánh viên đang sống.
- 2)- Nghĩa vụ quân sự mà hội chánh viên sẽ thi hành sau khi hoàn hương.

Loại trừ hai yếu tố này chắc chắn đa số đông đảo Hội chánh viên đều mong muốn trở về với nếp sống nông dân đơn sơ nhưng đầy thoải mái. Ước mong này càng thêm mạnh mẽ với tâm lý chung của hội chánh viên vẫn còn mang ít nhiều mặc cảm của những ngày đã qua.

3)- Vấn đề trải nghiệm các Y Bác sĩ hội chánh.

Để giúp các hội chánh viên có khả năng chuyên môn được sử dụng đúng mức chính phủ đã thực hiện những cuộc trải nghiệm chuyên môn đối với các Y Bác sĩ hội chánh.

Bộ Chiêu-Hồi phối hợp Bộ Y Tế tổ chức ba đợt trải nghiệm chuyên môn y tế cho các hội chánh viên thuộc thành phần các Y, Bác sĩ hội chánh. Hiện nay tính đến ngày 18-9-1972 có 58 người ghi danh xin được trải nghiệm. Có 10 người được công nhận trình độ tương đương cán sự y tế. Trong số đó có 4 người được Bộ y tế sử dụng và được hưởng lương với chỉ số 350.

Những hội chánh viên còn lại trong số 58 người đang chờ kết quả trắc nghiệm. Những cuộc trắc nghiệm ở đây được thực hiện nhiều ngày và có tính cách thực hành hơn là lý thuyết.

Kết quả những cuộc trắc nghiệm hiện nay chỉ là những căn sự y tế. Liên Bộ Giáo Dục, Chiêu Hồi và Y Tế đang cố gắng thỏa hiệp nhau để tìm phương thức trắc nghiệm các Bác sĩ hội chánh thế nào để kết quả vừa hợp lý và vừa hợp tình.



KẾT LUẬN

TRONG HIỆN TẠI Cộng sản muốn kéo dài chiến tranh.

Hiểm họa xâm lược của Cộng sản vẫn còn và chiến tranh vẫn còn. Chiến tranh tấn phá các cơ sở kinh tế. Chiến tranh thu hút nhân lực vào quân đội. Như thế tình trạng hiện tại chưa cho phép chúng ta thực hiện công - việc phát triển kinh tế một cách toàn vẹn. Chúng ta còn phải nỗ lực vào cuộc chiến đấu chống Cộng sản xâm lược. Nói như thế có nghĩa là trong hiện tại chúng ta đặt nặng vấn đề cho việc chiến tranh. Vấn đề phát triển kinh tế chúng ta chỉ nghĩ đến và coi như là một công việc chuẩn bị chờ chưa thể thực hiện. Một mai đất nước thanh bình. Hiểm họa xâm lược của Cộng sản bớt đi nặng trên đầu óc của chúng ta. Chiến tranh chấm dứt. Nhân lực không còn dồn vào cho quân đội. Nhân lực dồn vào cho cuộc phát - triển kinh tế. Vấn đề phát triển kinh tế sẽ đặt nặng và vấn đề chiến tranh được coi nhẹ lại. Vai trò quan trọng của hội thánh viên trong việc chiến đấu chống Cộng sản sẽ cũng như bao người công dân khác được đổi lại thành nghĩa vụ quan trọng trong việc phát triển kinh tế Quốc gia. Tuy nhiên một mai đất nước thanh bình, lúc giao - thời sẽ có vấn đề gì đặt ra ?

Chúng ta còn nhớ năm 1954 khi ngừng tiếng súng, Việt Minh tập kết những người kháng chiến trong hàng ngũ Việt Minh ra Bắc. Tuy nhiên có một số người bị bỏ lại. Đảng Cộng sản miền Bắc ra nghị quyết : Những người đó ở lại tự lực cánh sinh. Những người này ở lại sống một cuộc đời bình thường, cũng lo làm ăn, như mọi người công dân khác tại Việt Nam Cộng Hòa. Năm 1959, dưới thời Chính

phủ Ngô đình Diệm, Đạo luật số 10/59 ra đời : xử tử những người theo Cộng sản. Việc làm của Ông Ngô đình - Diệm hẳn có lý do. Năm 1958 - 1959 Cộng sản Bắc Việt móc nối đồng bào vào tổ chức xâm lược của chúng tại miền Nam Việt Nam. Đạo luật số 10/59 ra đời nhằm thị uy ngăn ngừa dân chúng đi theo Cộng sản. Nhưng không ngờ rằng việc làm của Ông Diệm lại có lợi cho Cộng sản.

Khi bắt đầu tổ chức "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam" Cộng sản đã móc nối những người mà trước kia họ đã bỏ rơi lại đi theo chúng và hoạt động cho chúng. Chúng ta không còn là gì đối với người Cộng sản. Nếu bắt người theo chúng bằng lời "Vương đạo" không được thì chúng áp dụng "Bá đạo". Đối với những người kháng chiến cũ còn ở lại Miền Nam; sau khi chúng đã thuyết-phục lại không chịu theo chúng; chúng sẽ hăm dọa tố cáo với chính quyền Ngô đình Diệm những người đó là Cộng sản; những người đó có thành tích hoạt động cho Cộng sản. Đạo luật 10/59 nhằm xử tử những người theo Cộng sản đã làm những người đó sợ hãi và theo chúng.

Đó là một lý do cho chúng ta thấy là tổ chức "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam" của Cộng sản Bắc Việt bắt đầu tổ chức năm 1958 đến năm 1960 thì ra đời. Một thời gian thật ngắn ! Đó là nhờ năm 1959 luật số 10/59 ra đời.

Nhận thấy khuyết điểm của mình, ngày 17.4.1963 Ông Ngô đình Diệm long trọng ban hành Chính Sách Chiêu Hồi để những người đã bị Cộng sản đưa vào thê kết nói trên tìm được lối thoát.

Chúng tôi thiên nghĩ, với kinh nghiệm nói trên, trong buổi giao thời (Chiến tranh chấm dứt và Hòa bình lộ dạng) chúng ta nên gia tăng mạnh mẽ công tác chiêu-hồi để Cộng sản không còn dịp tái diễn lại trò cũ và để cho chiến tranh nếu có tái phát hiện lại cũng phải đòi-hỏi một thời gian rất lâu. Một thời gian đủ để chúng ta thực hiện công cuộc phát triển kinh tế, để cho đời sống dân tộc này ngày một khả quan hơn.

Saigòn, tháng 10.1972

TRANG HỒNG PHI



PHẦN PHỤ LỤC

LÁ THƯ HỒI CHÁNH

Các bạn thân mến.

Thưa các bạn, tôi là Trần Lợi, 42 tuổi, sinh -
quán tại Tuy Phước, tỉnh Bình Định, cán bộ giáo dục tập kết
ra Bắc năm 1954, hồi kết vào Nam tháng 12 năm 1965, hoạt -
động trong vùng Cao Nguyên và Đồng Nai Thượng ra qui chánh
tại Chi Chiêu Hồi quân Đức Trọng, tỉnh Tuyên Đức ngày 28.5.
1966 có mang khẩu súng colt 12 thân gởi các bạn những cảm-
nghĩ thành thật nhất của tôi sau ngày hồi chánh để giúp các
bạn hiểu biết được chính phủ miền Nam, chính sách chiêu hồi,
nhận thức chính nghĩa hầu sớm chọn lấy sinh lộ trở về đoàn
tụ với đại gia đình dân tộc thường yêu.

Tôi rời hàng ngũ các bạn trở về bởi tình thương
nhớ gia đình, xa cách quê hương đã hơn mười năm qua. Vợ con
mẹ già ngày càng trông ngóng, hơn nữa cuộc sống khi hồi kết vào
Nam, người cán binh Việt Cộng luôn luôn sống trong sự sợ hãi
phi cơ Việt Mỹ ngày đêm tới oanh kích. Cơm không đủ ăn.
Thuốc men thiếu thốn, bệnh sốt rét rừng hành hạ lên đến 40°
Trong khi đó tình hình Bắc Việt rất bi đát, các cơ sở quân
sự, các trục giao thông thiết yếu liên tiếp bị oanh tạc,
gây một xúc động tâm lý bất lợi chán nản cho toàn thể cán
binh Việt Cộng và bọn mệnh danh giải phóng trên khắp chiến
trường Nam Bộ.

Các bạn thân mến. Các bạn sẽ được đón tiếp niềm nở ngay khi trở về hồi chánh tại cơ quan đầu tiên. Tại đây các bạn sẽ được hướng dẫn đến Trung tâm chiêu hồi tỉnh và sẽ được cấp phát .

- Hai bộ quần áo
- Tiền ăn 24\$ một ngày và 300\$ tiêu vặt
- Nếu bạn có mang theo vũ khí bạn được tưởng thưởng từ 800\$ đến 20.000\$ tùy theo mỗi loại vũ khí mang về.
- Bạn đau yếu, bạn sẽ được giới sang Ty Y Tế địa phương điều trị và dưỡng bệnh, 500\$ để hoàn hưởng về sum họp với gia đình. Nếu bạn có một nghề để sinh sống bạn sẽ được giới thiệu vào Sài Gòn theo học các khóa huấn nghệ tùy theo sở trường và khả năng của bạn.

Trường hợp đặc biệt bạn không trở về nguyện quan làm ăn chính phủ sẽ giúp bạn định cư tại các làng chiêu hồi hoặc giới thiệu bạn vào làm việc tại cơ quan chính phủ hay tử nhân tùy theo mức độ thành khẩn của người hồi chánh.

Tuyên Đức, ngày 11.9.1966

(Ký tên)

TRẦN LỢI

THU TỊCH

A. - BÁO CHÍ XUẤT BẢN ĐỊNH KỲ. -

* Báo hàng tháng hay tam cá nguyệt. -

© Nguyễn văn Bông "Mặt trận quân sự". Cấp Tiến,
7 (tháng bảy 1969), tr. 34.

© Nguyễn hữu Khôi "Thử tìm một quan niệm chống du kích
Việt Nam". Nghiên cứu Hành chánh,
XIII (tam cá nguyệt hai 1970), tr. 1.

© Nguyễn phát Lộc. "Vận động nhân dân". Nghiên cứu hành
chánh, XIII (Tam cá nguyệt hai 1970),
tr. 111.

B. - LUẬN VĂN. -

© Nguyễn đức Khiển. "Các chiến dịch chiêu hồi dưới thời
đệ nhị Cộng hòa". Luận văn. Sài Gòn:
Học viện Quốc gia Hành chánh Sài Gòn,
1970.

© Phạm xuân Nguyên. "Phân tích ảnh hưởng của các phương
pháp chiêu hồi của chính phủ". Luận
văn. Sài Gòn : Học viện Quốc Gia Hành
chánh. Sài Gòn, 1969.

C. - TÀI LIỆU VỀ CHIÊU HỒI.

© Hồ văn Châm. "Huấn thí điều hành công tác chiêu hồi
số 534 - BCH-CT-HTDH". Tổng Trưởng
Chiêu hồi. Sài Gòn : 20. tu 1972.

Quyền lợi và nghĩa vụ người Hồi chánh. Bộ Chiêu Hồi. Không ghi rõ chi tiết xuất bản.

Cần bản tư tưởng của chánh sách chiêu hồi. Không ghi rõ chi tiết xuất bản.

Công tác huấn chính. Sài Gòn : Nha công tác, 1972.

Chính sách đại đoàn kết dân tộc. Bộ Chiêu Hồi, (Không ghi rõ chi tiết xuất bản)

Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Phúc trình nghiên cứu về vấn đề tiếp nhận và đời sống hồi chánh viên. Saigon : Tháng bảy 1970.

Bộ Chiêu Hồi : Tổng kết tình hình huấn nghệ (Từ năm 1964 đến ngày 31 tháng bảy 1971). Sài Gòn 31 tháng bảy 1972.

Bộ Chiêu Hồi. Tổng kết tình hình làng Chiêu hồi bốn quân khu (Tính đến ngày 30.7.1972). Sài Gòn : 30 tháng bảy 1972.

Bộ Chiêu Hồi. Bản theo dõi tình hình xử dụng Hồi chánh viên (1963-1972). Sài Gòn : 24 tháng bảy 1972.

D.- CUỘC PHÒNG VẤN.-

Võ Văn Kiên. Chánh sử vụ Sở Phục Hoạt Bộ Chiêu Hồi. Phòng vấn. Sài Gòn : 6 tháng tám 1972.

Trần Trường Khanh. Chủ sử Phòng Công Tác Bộ Chiêu Hồi. Phòng vấn. Sài Gòn : 16 tháng tám 1972.

Bùi Công Tường. Chánh sử vụ Sở Tuyên Vấn Bộ Chiêu Hồi. Phòng vấn. Sài Gòn : 15 tháng tám 1972.

Nguyễn Việt Thiện. Chủ sử phòng Hậu Trữ Bộ Chiêu Hồi. Phòng vấn. Sài Gòn : 22 tháng tám 1972.

Lê toàn Trung. Chủ sự Phòng Võ Trang Tuyên Truyền Chiêu Hồi.
Phòng văn. Saigon 23 tháng tám 1972.

Các hồi chánh viên. Làng Chiêu Hồi Bình Dương. Phòng văn.
Bình Dương - 22 tháng tám 1972.

E.- TÀI LIỆU CỦA CHÍNH PHỦ.-

Việt Nam Cộng Hòa. Người dân muốn biết từ 19.9.1969 đến
18.9.1970, tập I. Sài Gòn : Việt Nam Thông
Tấn xā 1972.

GSL_S_2013_2012

PHIẾU DÂY CHUYỀN

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: L.V.H.C. 705

- Loại tài liệu: LA

- Người giao: B.C.

- Hợp đồng Kế hoạch

- Yêu cầu scan

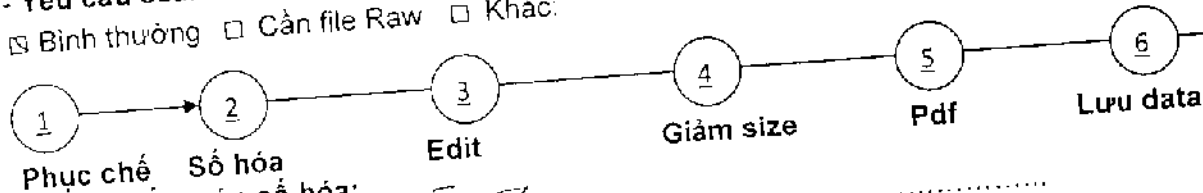
Bình thường Cản file Raw Khác:

Tên tài liệu: Hồi chánh viên thợ cấy đồng

Kích thước, số trang: 109 m

Người, ngày nhận: Quá 10.05.12 dân tộc

Khác (tự nhân):



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật: Thái độ Tự tay

- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

Camera . Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:

Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:

Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:

Khác..... Người thực hiện: Tân Thời gian: 15.5.12 Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

Không phục vụ

Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi

Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....